

NĂM THỨ NHẤT - SỐ 5    GIÁ : 0\$15    30 MAI 1929

# Phụ-nữ Tân-văn

**TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM**



*Phấn son tô điểm sơn hà,  
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam*

~~~~~\*~~~~~

## **TÒA BÁO**

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

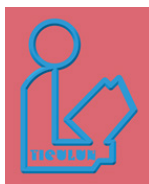
No 42 -- Rue Catinat -- No 42

**SAIGON**



# Phụ nữ Tân văn

**năm thứ nhứt  
số 5 \* 30 Mai 1929**



**Paris \* 01.2025**

# Phụ nữ Tân văn

**số 5 \* 30 Mai 1929**

**Bìa: *Phụ Nữ Tân Văn***  
**Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn***

# Phụ nữ Tân văn

**SỐ 5 \* 30 MAI 1929**



|                                                                                                                                                                |                                                                                                                   |                                                                                                                                                        |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| SÁNG-LẬP<br>KIM NGUYỄN ĐỨC HUÂN<br>Mua báo, gửi bài,<br>trả tiền xin đề cho:<br>M. NGUYỄN-ĐỨC-HUÂN<br>Tổng-Lý<br>Phụ nữ Tân văn.<br>42, Rue Catinal,<br>SAIGON | XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM<br><br><h1 style="margin: 0;">PHỤ NỮ TÂN VĂN</h1><br>TÒA SOẠN: 42, Đường Catinal. — SAIGON. | CHỦ-NHIỆM<br>M. NGUYỄN-ĐỨC-HUÂN<br><br>GIÁ BÁO<br>Một năm..... 6\$00<br>Sáu tháng..... 3.00<br>Ba tháng..... 1.50<br>Lệ mua báo xin trả<br>tiền trước. |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## ĐÀN BÀ VỚI QUỐC SỰ


 hải, đàn bà nước ta, chưa cần gì phải ra tranh luận ở giữa nghị trường, xông pha ở nơi hàng ngũ, mới là làm được quốc sự đâu. Chị em cứ việc ở trong buồng the trướng gấm, lo lắng khuyên chống dạy con, mà tức là làm quốc sự một cách rất sâu xa, rất cao thượng.

Thử coi chị em ta làm thế nào ?

Đời này, đừng có ai đeo cái tư tưởng

quá khích lắm, thì mới chối cãi rằng gia đình không có quan hệ cho xã hội. Còn thì ai, từ bậc thánh hiền cho tới những hạng tầm thường, đều phải công nhận rằng gia đình là cái gốc của xã hội, hễ gia đình có vững vàng, thì xã hội mới tốt đẹp được. Có người thấy người Âu châu trọng về phương diện xã hội mà hiểu là họ sơ về phương diện gia đình là lắm. Họ mới là quan tâm đến gia đình thứ nhứt. Ta có xét kỹ mới thấy ở trong gia đình của họ, cũng trọng về lễ nghĩa và giáo dục lắm. Thứ nhứt là họ chú trọng vào việc giáo dục trong gia đình, vì họ cho là cái tinh hoa của xã hội, từ trong gia đình nặn khuôn ra trước, rồi xã hội mới tô điểm cho thành hình sau. Cái nghĩa gia đình có quan hệ đến xã hội là ở chỗ đó.

Khi tôi nói rằng trong gia đình, là nói ngay vào việc gia đình giáo dục, chứ

không phải có cái tư tưởng muốn giữ những thói xưa tục cũ là những thứ có thể ngăn trở bước đường tiến hóa của ta. Đó lại là một vấn đề khác.

Điều tôi muốn nói, là nói hiện nay người mình không mấy ai chịu lo đến việc gia đình giáo dục hết. Nói bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu. Chẳng qua là chúng mình lầm mà quá đem lòng tin cậy vào việc giáo dục ở trong xã hội ta hiện thời, tưởng vậy là đủ đào tạo cho con em mình nên người, chớ có biết đâu việc giáo dục của xã hội ở trong cái cảnh ngộ của chúng ta không có thể tin cậy được. Ta có con cái, từ nhỏ tới tuổi đi học, ở trong gia đình, không lo đến một sự giáo dục nào riêng, cứ nói rằng có trường lớn trường nhỏ, thầy tây thầy ta đây kia, thiếu gì chỗ dạy biểu chúng nó, ấy là một điều lầm to. Kết quả chỉ là gây nên một bọn nhìn tổ là

người . . . . . và thuộc sông núi ở đâu đâu, chứ không biết Trung, Nam, Bắc ba kỳ là một nước một giống. Ở trong thú lò đào chủ như thế mà ra, đâu có bên ông chỉ bà chỉ đi nữa, cũng không nên vội mừng cho xã hội, mà có khi buồn cũng nên, vì nó thiếu mất cái bổn lãnh phải nhờ sự gia đình giáo dục mới có.

Bổn lãnh có thể nói là cái tinh thần hay là nhơn cách của người ta, từ trong nền gia giáo mà đào luyện ra. Làm người phải có bổn lãnh để làm cái gốc lập thân xử thế, còn sự học vấn là để tô điểm thêm vào mà thôi, chứ không thể ỷ y nguyên vào đó được. Cho nên ta thấy có nhiều người học vấn rộng mà nhơn cách hèn, là chỉ vì họ không có bổn lãnh, nghĩa là không từng có sự giáo dục trong gia đình. Trái lại, có người chẳng có học vấn gì, mà nhơn cách của họ cao, ấy là từ khi

còn ở trong nhà với cha mẹ anh em, họ đã chịu được nhiều điều khuyên hay dạy phải lắm.

Còn sự giáo dục trong gia đình nên làm thế nào, thì tưởng ta nên lấy câu nói này của ông Léon Tolstoi làm câu thiên cổ định án : “Nếu mình muốn nâng cao con cháu mình lên, mà tự mình không nâng cao mình lên, thì hình như việc giáo dục là một việc khó khăn lắm. Vì lòng người ta, ai cũng hiểu rằng sự làm gương là một cách giáo dục hay hơn hết, thì cái vấn đề này rõ ràng lắm vậy.”

Bây giờ, nên trở lại câu chuyện tim ruột của ta.

Trên nửa thế kỷ nay, cái cảnh non sông tổ quốc của ta đã sanh ra bao nhiêu nhà làm quốc sự, có người tư tưởng đến trắng tóc bạc đầu, có người hiến thân

đến xương tan thịt nát, tuy không thành công gì, nhưng trước cái hùng tâm tráng chí của những bậc ấy, ta cũng nên cúi đầu. Trừ một số người rất ít, có thành tâm, có tư cách, có tài năng làm việc quốc sự ra, còn biết bao nhiêu kẻ không thành tâm, không tư cách, không tài năng mà cũng lăm le ra gánh vác quốc sự, nếu công phu và ngày giờ của họ đem làm việc khác còn có ích hơn. Thời đại khác thì phong tục khác. Thuở xưa còn chuộng những thi cử và quan cách, thì ai cũng đổ xô vào con đường ấy, còn đời nay trọng những người chí sĩ, thì người ta cũng tranh nhau mà đi, dầu tự mình không xứng đáng gì cũng mặc. Quốc sự đối với những hạng ấy, cũng là một cái nghĩa hiếu danh như đời trước mà đôi mục đích đi đó thôi.

Bởi vậy, ta thấy có phân nhiều người

làm quốc sự, đã không ích gì cho nước nhà, lại gây thêm những tiếng chê trò cười, cho thiên hạ thấy hết chỗ dụng tâm của họ. Rất đổi có kẻ gặp bước gian nan, nửa đường gai góc, thì bao nhiêu mạch máu như dầu sôi, lời nói như gươm chặt hồi trước đều đổ đi đâu mất hết, trở lại năn nỉ ai khất với người đối địch của mình. Cái tâm đức của những người muốn ghé vai gánh việc non sông mà như thế, thiệt là làm nhục cho cả quốc dân. Đừng kể chi sự thất bại là một sự đao đầu thì khỏi phải nói, nhưng lấy ngay tâm-sự. và cách hành vi của một số người làm quốc sự mà coi, thì hình như tự ngay trong tòa án lương tâm của họ cũng đã hành phạt một cách nghiêm khắc. Cái đó chỉ là tự họ thiếu mất bốn lãnh làm người, bốn lãnh làm việc, mà còn phải giáo dục nhiều nữa mới được.

Sự giáo dục ấy, tuy có nhờ về hoàn cảnh và cơ hội gây nên nhiều, song chị em ta cũng có thể tự nhận một cách vẻ vang rằng ta có cái thiên chức rất cao ở trong đó.

Thiệt vậy, chị em ta làm quốc sự mà làm gián tiếp từ trong gia đình.

Có con thì ngay từ lúc chúng nó còn ở quanh gối bên mình, là lúc cái thiên lương của chúng nó còn trong sạch, thì nên đem ngay đại nghĩa ra mà khuyên răn dạy bảo, để cho chúng nó in sâu cái nghĩa quốc gia chủng tộc từ hồi còn thơ, tới khi lớn ra làm việc đời, đã có cái kết tinh ấy, thì tự khắc biết cả quyết và hy sinh mà làm, không có gì lay chuyển được. Thành công là nhờ chỗ đó, có thất bại hoặc cũng là thời mà thôi. Xưa nay biết bao nhiêu bậc thánh hiền hào kiệt, làm nên anh danh trong một thuở, để lại

sự nghiệp cho muôn đời, là nhờ có mẫu giáo.

Có chồng thì nên nhưn lúc đêm khuya canh vắng, chuyện nhỏ lời êm, phải làm sao cho họ biết trọng liêm sỉ, có lòng phấn phát, biết để lòng lo đến việc quốc gia xã hội, biết việc công là trọng, niềm tây sá gì. Đã có người làm quốc sự là việc vong gia, mà còn quay đầu lại vợ dại con thơ, sinh ra thối chí. Vậy cần phải có cách khuyến khích như thế, đừng có ai là hạng chồng gỗ đá thì không nói làm gì, còn ai có cái chí khí nam nhi lại không trợn mắt nghiêng răng, bỏ thân làm việc cho được. Cái tiếng thỏ thẻ của đồn bà, đã êm tai như chim hót buổi sớm, mà cũng giựt mình như trống giục nửa đêm, thiệt là dễ khiến cho người ta sanh lòng cảm hứng và phấn phát lạ thường. Ta còn nhớ chuyện xưa có người đồn bà,

chồng đi học nửa chừng bỏ về, mà chặt đứt khung cửi ; có người đòn bà, chồng ra trận mới bị gãy có một cánh tay chạy về, thi biểu ra cho gãy luôn cánh kia hãy về ngó mặt thiếp.

Đó, chị em ta ở trong gia đình mà biết lo cái thiên chức của mình để khích động nhân tài như vậy thì chẳng làm quốc sự, mà kỳ thiệt là làm quốc sự có ý nghĩa sâu xa và cao thượng lắm. Cần gì phải thở vắn than dài, liễu thân hoại thể mới được sao ?

P. N. T. V.

## Nhi nữ anh hùng

ần đây ở trên thế giới có nhiều người phụ nữ nổi tiếng lòng lầy, vượt khỏi phạm vi một nước mà bay khắp hoàn cầu.

Nào là nhà nữ phi tướng tranh được giải vô địch bay cao nhứt trong vạn quốc; nào là người thiếu nữ du lịch khắp hoàn cầu, đến đâu xem xét phong tục thời cuộc đến đấy, và làm được sách rất có giá trị; nào là các bà sáng lập nên một hội vạn quốc hòa bình, phái người đi các nơi vận động cho các chánh phủ bỏ việc “binh đao” mà lo đường dân sanh, dân kế; nào là con gái Trung Hoa sang Âu châu để cổ sáng nghĩa tự do cho nước mình. Ôi,

đời nay, buổi nay chẳng là đời buổi giải phóng cho Nữ lưu sao ! Nhi nữ chẳng có anh hùng sao !

Mà nghĩ cho kỹ có phải là chỉ có thế kỷ nay mới có đàn bà anh hùng đâu ? Hai bà Trưng sanh về mấy năm đầu kỷ trước ta ; bà Jeanne d'Arc cũng chẳng phải ở về đời này. Thế thì thời buổi nào cũng có đàn bà giỏi cả.

Em đem câu chuyện này ra bàn với đồng bào, là để cho rõ cái lẽ rằng : Đàn bà chẳng phải là “nan hóa” như lời tục thường ví đâu. Đàn bà đã có những người làm nên sự nghiệp anh hùng, thì tất nhiên là dễ giáo hóa. Khó, chẳng qua là vì xã hội không hết sức lo về sự nữ lưu giáo dục mà thôi.

Như thế là sự lầm lỗi của xã hội đó. Vì xã hội là hiệp cả hai phái nam, nữ mà

thành có lẽ nào có nửa phần không được hưởng giáo hóa bằng nửa phần kia, mà xã hội được ích lợi đâu.

Ở Á đông ta, nhứt là ở nước ta, cái vấn đề nữ lưu giáo dục phải xem ít nữa là hệ trọng cũng bằng cái vấn đề giáo dục nam tử mới đặng.

Mà hội nào, đảng nào lo cho cuộc giáo dục của chị em ta đâu ?

✱

## Muốn thì được

(Vouloir c'est pouvoir)

Muốn thì được, đó là một câu ngạn ngữ nước Pháp, ai cũng thường nói đến, mà ít ai nghĩ tới cái ý nghĩa sâu xa của nó.

Ôi, câu hiệu lệnh ấy mạnh mẽ biết chừng nào ! Ở đâu có nhiều tín đồ biết sùng bái cái đạo “Muốn” ấy, thì ở đó cảnh phàm trần hóa ra cảnh thiên đàng, rừng hoang đổi ra ruộng, vườn, cây cối.

Ở Á Đông ta, triết lý êm như ru của các nhà tu hành theo đạo Lão, đạo Thích có lẽ là cái trở ngại lớn cho sự truyền bá

cái đạo “Muốn” này, bởi vậy mà thế kỷ này mới là thế kỷ Âu Mỹ hùng cường ! Chỉ có một nước Nhật, là ta thấy khói nhang ngun ngút lên đến mấy tầng trời, mà cái diện mạo của vị thần “Muốn” thật tươi cười không biết chừng nào.

Chỉ hơn nữa thế kỷ, mà nước Nhật làm được những việc Âu châu đã mất mấy trăm năm mới làm xong, đó là nhờ vị Thần thiêng liêng kia vậy.

Chẳng bì với nước ta, dân ta, thật là nhu nhược quá. Đông tinh loạn sự gì đã nghe thấy nói : “khó lắm, không thể được”. Ôi, người phải ra chỗ trận mạc, chưa kịp giáp chiến, mà đã tự tin là “phải thua”, thì còn chi mà trông thắng ?

Cũng là cái “đức tin”, mà ở Nhật thì là cái “đức tin dương” (foi positive), ở ta là cái “đức tin âm”. Mình tin là làm gì chắc

cũng hỏng, họ tin là làm gì chắc phải được, Cái thứ tin của mình đó làm cho giang san gấm vóc mà hóa ra rừng hoang núi rậm ; thật là ngọn lửa tàn hại nhân vật làm thành ra tro bụi ; cái thứ tin của người có phép mầu đổi rừng ra vườn, đồi núi ra mỏ, thật là một thứ nước tiên, rưới tới đâu thì có vẻ sanh hoạt thiêng liêng ở đó.

Đồng bào ơi ! Cái nguồn tai hại lớn lao của ta, là cái “đức tin âm” đó, ta phải dứt cho tuyệt mới được ! Bọn ta phải thể lòng, từ đây chớ vội kêu khó nữa. Ông Napoléon là một ông vua đã từng thâm gấn hết Âu châu ở trong tay, lập nên vô số công nghiệp lớn làm vẻ vang cho nước Pháp, đã được nhà văn hào Victor Hugo khen rằng chỉ một mình ông mà mạnh bằng khắp nhân loại hợp lại. Bởi sao mà được cái sự lạ lùng vĩ đại ấy? Cái bí quyết

của ông là ở câu này : “Tiếng ‘không thể được là tự điển của người ngu<sup>1</sup>”. Nghĩa là chỉ có kẻ ngu mới hay than khó !

Một nhà văn sĩ là ông E. Bontroux có câu rằng : “Cái sức vĩ đại thì ở trong ý chí, (chí muốn), ở trong tư tưởng. ở trong nghị lực<sup>2</sup>”.

Chúng tôi là kẻ tín đồ thờ vị Thần. Muốn xin theo gương các bậc giáo chủ Napoléon, E. Bontroux v. v... cho nên ngay từ số này, đã tin rằng thế nào cũng làm được nhiều sự ích lợi cho nước nhà.

Nay bắt đầu lo về sự ban học bổng cho học sinh nglicó đã ! Mỗi nhà có hàng tâm ở trong nước, đều nói một tiếng "phải được", như chúng tôi, thì chi mà làm không nên ? Việc khó gì mà không

---

1 l'impossible est le vocable des imbéciles.

2 La force suprême est dans la volonté, dans la pensée, dans l'énergie morale.

thắng đoạt nổi ? Phải lập cho được học bổng !

P. N. T. V.

## Nước nào có nữ quyền cao hơn hết ?

**K**ể khắp cả trong thế giới, những nước có nữ quyền cao hơn hết, trừ xứ Tây Tạng ở nước Tàu ra, còn thì nước Hué kỳ là đứng vào bậc nhứt.

Thiệt vậy, nữ quyền ở Huê-kỳ cao lắm.

Về phương diện chánh trị, dân bà đã có quyền bầu cử ; lại cũng đã từng có

đàn bà làm tới Thống đốc một xứ nữa. Còn về phương diện kinh tế, thì thế lực đàn bà càng ngày càng lớn. Nội những nhà tư bản tiền muốn bạc triệu ở Huê kỳ, thì trong mười phần, đàn bà chiếm được bốn phần. Coi mỗi mỗi năm lại nhiều thêm cái số đàn bà tư bốn. Vài chục năm nữa đây, thì cái thế lực đồng tiền ở trong nước, sẽ vào tay đàn bà hết; đó là việc rồi sao cũng có ngày tới như vậy.

Mọi việc chánh trị và ngoại giao ở Huê kỳ, cốt nhờ đồng tiền làm gốc : vậy hễ đàn bà đã có thế lực về kinh tế, thì rồi đây bề nào họ cũng có thế lực to lớn về đường chánh trị, không sao khỏi đặt.

Thử coi mấy hàng điều tra sơ sài như dưới này, là đủ biết cái thế lực kinh tế của đàn bà Huê-kỳ lớn biết bao nhiêu :

1. Trong những người có hùn phần

vào các công ty làm đồ sắt, công ty điện thoại, công ty xe lửa, v. v... thì đàn bà có phần nữa.

2. Các nhà ngân hàng bên Huê-kỳ, những người gửi tiền bạc có mười phần thì bốn phần là đàn bà, đến đổi trong các nhà băng, đã phải đặt phòng riêng để tiếp khách đàn bà.

3. Coi về sự đóng thuế, mới thấy thế lực tư bản của họ lớn. Những người mà mỗi năm phải đóng trên 50 muôn tiền thuế cho nhà nước, thì có 10.039 người đàn bà. Còn những người phải đóng thuế trên 100 muôn thì có 44 người đàn bà, mà chỉ có 12 người là đàn ông thôi.

4. Số tư bản của hết thảy đàn bà Huê-kỳ tính tổng cộng lại là ba mươi hai ngàn năm trăm triệu. Vậy so với số tư bản đàn ông cũng không thua gì là bao nhiêu.

5. Trong mười phần số vốn của các công ty bảo kê về nhơn mạng khắp nước Huê-kỳ có chín trăm năm chục vạn vạn, thì đàn bà chiếm được tám phần.

6. Những di sản để lại, có mười phần thì hết bảy phần là về tay đàn bà được hưởng. Xem vậy thì bên ấy hình như có cái phong trào “nữ trọng nam khinh” rồi.

7. Những người đàn bà nhờ có công phu làm lụng mà trở nên giàu có, hết thấy có 8 triệu rưởi người.

## Ý kiến của chúng tôi với thời sự

### Một cách truyền bá các bệnh truyền nhiễm

Nhiều người ngoại quốc đến du lịch ở nước mình, về làm sách hay viết báo, đều khen ngợi rằng : Ôi ! Saigon đẹp lắm, sạch sẽ lắm ! Hanoi đẹp lắm, sạch sẽ lắm... Đó chẳng qua là họ chỉ thấy bề ngoài mà thôi, có biết đâu ở bề trong có nhiều chỗ nuôi vi trùng, nhiều chỗ gây nên tật bệnh mà họ không biết. Mấy tiệm hút đều là những chỗ bỏ

thuốc độc cả đó, song nó đã hiển nhiên rồi, chúng tôi chẳng cần nói nữa làm chi, mà chúng tôi muốn nói đến những chỗ bí mật.

Trong mấy thành phố lớn của ta, cũng có cái xã hội nghèo khó sanh nhai về nghề đi lượm giấy lộn, cũng như là cái xã hội “chiffonniers<sup>3</sup>” ở gần cầu Saint-Michel bên Paris vậy.

Chúng ta hay đi trong thành phố, thử chú ý mà coi. Thấy thiếu chi người lượm những giấy vụn ở trong các nhà in đổ ra, hay là những giấy ở trên xe rác. Họ lượm những giấy vụn cho trắng, phơi cho khô rồi đem bán. Bán cho ai ? Bán cho mấy tiệm cà-phê khách trú. Khách trú dùng mấy thứ giấy đó làm gì ? Để gói bánh cho mình ăn. Đó là một cái tỉ lệ mà thôi, chớ chắc hẳn còn nhiều nhà

---

<sup>3</sup> người nhặt rác

bán đồ ăn uống, lấy những giấy ấy gói đồ bán cho người ta nữa.

Không nói thì chắc ai cũng biết là những thứ giấy như thế, ở trong các nhà in, ở trong xe rác ra, đều đã trải qua những chỗ dơ dáy, chánh thị là cái ổ vi trùng rồi. Nay đem gói đồ, bán cho mình dùng, mình ăn, thì khác nào biểu chúng ta rằng : “Vi trùng thiếu gì đây. Ăn đi !” Những bệnh truyền nhiễm sanh ra, có lẽ một phần lớn là bởi đó.

Thành phố có sở vệ sanh, mà hình như họ không lo gì cho chúng ta về chỗ đó hết; cứ để cho người ta truyền bá vi trùng bằng cách như thế. Nghe như mấy năm trước đã có nghị định cấm gói đồ ăn bằng giấy lộn, nhưng chỉ thấy thi hành trong một ít lâu, rồi thì tình tệ đâu cũng hoàn đó.

Chúng tôi đã than van về nước uống, đã than van về đường sá, nay lại than van về giấy lộn nữa; những người cầm quyền có nhớ rằng chúng ta đóng thuế, là cầu lấy sự sanh hoạt giao thông được sạch sẽ vô hại hay không ?

Nếu những nhà du lịch ở đâu tới, mà họ biết tới những cái hại giết người, chằm rả và kín đáo như vậy, thì chắc phải hết khen Saigon là đất thần tiên !...

✱

### **Phụ nữ ở Âu châu cũng biết giữ danh tiết lắm chớ**

Nhiều người mình thấy đàn bà Âu châu ăn ở cử động rất là tự do, thì tưởng rằng họ toàn là hạng sớm mận tối đào, trên dâu dưới bọc hết thấy, là tưởng lầm lắm. Sự thật thì phần đông cũng chẳng

coi danh tiết vào đầu, mà chỉ cầu sự khoái lạc cho thỏa thích mà thôi. Song cũng còn nhiều người biết giữ theo thói tục cũ, đến đối những sự ăn nói đi đứng họ giữ gìn một cách cẩn thận lắm.

Đừng nói chỉ những người thường, nói ngay cô Elisabeth Simon nước Áo, mới rồi dự thi ở Paris, được người là tôn sùng là một người đệ nhứt mỹ nhơn ở Âu châu. Cô Simon sẽ đại biểu cho đàn bà Âu châu sang dự cuộc thi bên Galveston nước Huê-kỳ để tranh giải đệ nhứt mỹ nhơn của cả thế giới.

Nếu một người con gái nào khác ở địa vị này, mà muốn làm giàu thì dễ dàng như chơi. Đã được tôn làm bậc đệ nhứt mỹ nhơn ở Âu châu thì tự nhiên là nhà hát nầy mới lên sân khấu, công ty chớp bóng kia xin chụp vào phim, mà đều tình nguyện bỏ ra hàng muôn hàng triệu để

cho. Có khi bán cái hun cũng đủ giàu, bán cái chữ tên ký cũng đủ có bạc vạn. Nghĩa là bán nhan sắc mà đổi lấy tiền, thật là một việc rất dễ. Song cô Elisabeth Simon không chịu làm mấy chuyện đó. Sau khi được tôn làm người đàn bà đẹp nhất châu Âu rồi, thì cô lật đật trở về quê hương mà ở với mẹ và em, chớ không chịu đem nhan sắc của mình ra làm trò ngoạn thưởng phẩm bình cho xã hội. Nhà hát nào mời, cô cũng từ, công ty chớp bóng nào định giá bao nhiêu cô cũng không chịu, nói tóm lại cô chỉ giữ lòng khiêm tốn và danh tiết của mình mà thôi, chứ không ham gì sự phú quý hết thảy.

Chẳng những vậy, sắp tới kỳ sang bên Galveston để dự cuộc thi đàn bà đẹp nhất thế giới, mà cô cũng không chịu đi, vì cô nói rằng cuộc đời nghiêng ngửa,

mà thân gái dậm trường, sự có mất danh tiết của mình đi chẳng.

✱

### **Phần thưởng 25 ngàn quan !**

Sự làm quảng cáo, chẳng những là cần cho một nhà buôn, cho một nền tôn giáo, mà lại cần cho cả một chánh phủ nữa. Thiệt vậy, một chánh phủ cũng nên làm quảng cáo, để cho dân gian, cho các nước khác biết mình. . .

Quan Toàn quyền mới của ta là ông Pierre Pasquier mới đặt ra cái giải thưởng 25 ngàn quan mỗi năm để thưởng cho người Pháp nào ở đây viết được sách vở nào hay nói về thuộc địa. Ngài muốn cho bên Pháp và các nước được biết rõ ràng... xứ ta. . . cho nên ... mới vãi tiền ra để khuyến khích như vậy.....

## Mấy lời thâm tạ

Báo P. N. T. V. mới ra đời được đồng bào trong khắp cả nước hết sức tán thành cho : vị thì gửi thơ về khuyến lệ, vị thì cho bài, vị thì kiếm cho rất nhiều độc giả. Đôi với cái cảm tình ấy, đồng nhơn chúng rất lấy làm đội ơn. Tiếc rằng chưa có thể gửi thơ riêng mà cảm tạ mỗi vị, vậy xin có mấy lời trân trọng này để trước cảm ơn chung.

P. N. T. V.

**Các danh nhơn trong nước  
đối với vấn đề phụ nữ.**

**Cuộc trưng cầu ý kiến của  
PHỤ-NỮ TÂN-VĂN**

**Bài trả lời của bà Đạm Phương**

Tôi lấy làm hân hạnh tiếp được bức thư những lời vàng ngọc của bà đã làm cho tôi cảm động không xiết, tự vấn tâm chưa làm được điều gì bổ ích cho đời chút đỉnh, mà chỉ mang lấy một cái hư danh, thật là vô vị quá. Hằng ngày chị em trong nước không kể tôi là cô lậu quả văn, đem lòng thương yêu khuyên bảo tôi làm dự một phần trong

trường ngôn luận. Đã mấy năm dư mà những nỗi khổ thống của phụ nữ chúng ta cũng chưa có cái gì giảm bớt hết thảy, như thế thì lời nói của tôi cũng vô vị. Song le, một tấm nhiệt thành hình như chị em cũng soi thấu cho,

Đến nay tờ Phụ-nữ-Tân-Văn của quý bà sáng lập ra là một cái cơ quan trọng đại của nữ giới ta, biết bao nhiêu cái ý nghĩa bao hàm, ảnh hưởng đến thời thế, đến hảo tâm, mà người đời đương chú mục ở nơi tờ báo của quý bà, và vô cùng hy vọng của nữ giới, cũng trông mong vào đó. Nhưng tôi dám chắc cái tài trí đặt biệt, cái lực lượng can đảm của bà cũng đã làm cho đồng bào chị em được vừa ý nguyện. Tuy quý bà quá khiêm nhượng muốn hỏi ý kiến của tôi, nhưng lấy tư cách đơn bạc thiếu học vô năng, dám đâu đương lấy cái trách nhiệm lớn lao, là

cái trách nhiệm hướng đạo. Tôi chỉ xin làm một người bạn là đủ.

Còn như cái vấn đề phụ nữ thì là một cái vấn đề quan hệ cho vận mạng chung của chị em trong nước, ai cũng phải đóng góp một phần, vì nghĩa vụ vì quyền lợi mà tỏ bày ý kiến của mình cho chị em biết, để lấy cái số đông nhứt mà làm tiêu chuẩn, thì tôi đây không khi nào dám quên cái nghĩa vụ ấy. Vậy xin có mấy điều kiến giải của ngu ý như sau này :

1. Khai đạo trí thức
2. Nữ công thực nghiệp
3. Phụ-nhơn chức vụ

Trong ba điều ấy chúng tôi đã nhiều lần bàn bạc, và thực hành thí nghiệm, song chưa được hiệu quả gì cho mỹ mãn,

bởi vậy mà cái chế độ bất bình đẳng không sao đả phá cho được. Đáng buồn tủi thay ! Người đàn bà ngày nay là thế nào ?? Là cần phải trực tiếp với xã hội, bởi cái tình thế xui nên, chị em ta không được hưởng thú êm đềm như trước nữa, ngoài gia đình phận sự, còn cần phải mưu sự hạnh phúc chung cho nhơn loại, mà đã muốn như thế thì phải có học thức, nhiên hậu mới hành động nổi. Vậy thời cái thời kỳ của chị em ta ngày nay, tức là một cái thời kỳ đang đứng trong vòng huấn luyện vậy.

Một đoạn văn chương mấy cảm tình, mong bà cũng tâm lượng cho.

ĐẠM PHƯƠNG Nữ sử

Nhớ coi kỳ tới có bài của ông

**Phạm Quỳnh**

Chủ báo Nam Phong

✱

## **Thế giới 100 năm về sau (2039)**

\* Đại đồng tạp chí xuất bản ở Nữu-Do kỳ tháng hai mới rồi, có đăng bài “Thế giới 100 năm về sau sẽ ra thế nào” của một nhà bác học nước Hồng-mao đã suy xét.

Trong bài ấy, đoán trước những điều như sau này :

1. Chùng đó mỗi ngày mỗi đêm

không phải là 24 giờ đồng hồ như bây giờ, mà những 48 giờ. Khi đó người ta sẽ lợi dụng sức ngầm của sóng biển, mà hãm bớt sức chuyển động của trái đất lại, cho nên đáng lẽ một ngày một đêm là 24 giờ, mà có thể kéo dài ra được 48 giờ.

2. Hóa học bây giờ đã nghiên cứu ra rằng người đàn bà có thai và đứa con nít ở trong thai, đều là quan hệ về lẽ hóa học hết thảy. Vậy 100 năm sau, thế nào cũng có người chỉ ngồi trong phòng hóa học, theo cách kết thai ở trong bụng người đàn bà, mà chế ra được con nít.

3. 100 năm sau, thì người ta sống tới 150 tuổi là ít. Khi đó sẽ có nhiều nhà sanh vật học, biết hết được những chỗ bí mật trong cơ thể người ta, rồi chế ra một thứ thuốc chích vào thân thể, thì tự nhiên là người ta được sống lâu.

4. 100 năm sau, người ta chỉ phải làm việc mỗi ngày là hai giờ thôi. Khi đó các đồ ăn uống, phần nhiều đều do hóa học chế ra, cho nên sự sanh hoạt dễ dàng, người ta không cần phải làm nhiều.

✱

## **Yêu nước tiếc gì với nước!**

Bà Nona Karolenko là người Nga, đẹp lắm, khách hữu tình ai cũng ham mến mong mỏi. Xảy có cuộc cách mạng, bà trốn sang thành Vienne, là kinh đô Áo quốc, tìmặng một chỗ làm trong một cái nhà hàng có tiếng nọ.

Bà muốn cứu những đồng bào bị nạn mà đói khát, bà bèn định bán cái “hôn”

để cho có tiền ! Độc giả có biết cách bán hôn ấy thế nào không ? Ai chịu tốn 400 đồng Nga, nghĩa là chừng non một ngàn đồng bạc của mình, thì bà chịu hôn vào má người ấy một lần !

Rồi thì cả cái số tiền ấy, bà để giúp đồng bào xứ sở !

## Làm đi ! Hờn ngòi mà than



(Điệu song thất lục bát)

Đứng bờ biển Thái bình, ngắm kĩ  
Từ Nam Quan cho chí Cà Mau,  
Non sông huê gấm một màu,

Thoắt trông, thấy đẹp ; trông lâu lại  
buồn :

Buồn vì nỗi dâu cồn hóa vục,  
Bản đồ thay nhan sắc từ bao ;  
Than ôi đất rộng trời cao,  
Đứng ngồi phải né, ra vào phải khom!  
Buồn vì nỗi một trăm cái khó,  
Dồn lại đây mà bó cái khôn ;  
Than ôi thời buổi cạnh tồn,  
Hư hèn vụng dại, ắt chôn lấy mình !  
Buồn vì nỗi nhân tình tráo trở,  
Nói rằng thương mà ở có thương?  
Than ôi hẹn đá thể vàng,  
Phủ tay trắng lại ra tuồng phụ nhau!

. . . . .

Nỗi buồn ấy kể sao cho xiết ?

Thở than hoài, thêm kiệt mình ve;

Thôi thì đứng dậy, toan đi,

Toan làm ; – làm được việc chi mà  
làm ?

Đời khoa học thảy trăm sự mới,

Người đã bay phơi phới từng mây ;

Trông người lại ngấm ta đây,

Bất tài, làm mãi, có ngày nào nên ?

Thôi dẹp lại, để yên suy nghĩ,

Làm việc nầy, việc dễ toan ăn :

Hãy mua “Phụ-Nữ Tân-Văn” !

Mua sao cho được hằng ngàn số  
năm!

Rồi ta lấy phần trăm trong đồng,  
Bỏ ra làm Học bổng cho lương.  
Người nào du học Tây dương,  
Có tài mà chẳng có phương xoay  
tiền.

Ta hiệp sức đúc rèn lấy họ,  
Đầu một người, sau có trăm người.  
Mỗi người mỗi vẻ khoe tươi,  
Nhân tài đã sẵn, vá trời cũng nên !  
Ngồi xét kĩ những nền phú quý,  
Anh tài đâu chốn ấy mà ra ?  
Này này trong đám bản gia ;  
Song người có chí mà ta có tiền.  
Xin khuyên cả anh em, em chị,

Làm việc này chẳng mấy tốn hao ;  
Một mai đông mặt anh hào,  
Bấy giờ muôn việc, việc nào cũng  
xong.

Ấy là việc đầu trong muôn việc,  
Xin đồng bào cả quyết làm đi !  
Có buồn cũng chẳng được chi !  
Có than cũng chẳng hả gì mà than !

C. D.

*Nguyên trước, bốn báo đã định trong tháng Mai này xuất bản 4 kỳ, chỉ in ra có 40.000 số, mà tới nay là kỳ thứ 5 cộng lại in ra hết thấy là 59.000 số. Đó là cái điểm báo trước rằng thế nào việc lập học bổng cũng thành công.*

## Đàn bà trong thế giới



### Từ tay trái qua tay mặt

1. Bà Alexandre Kollantai, làm sứ thần (ambasadrice) thay mặt cho nước Nga ở nước Na Uy (Norvège). Đó là một người đàn bà trước nhứt làm đến chức sứ thần. Chẳng những bà là một nhà chánh trị, mà lại là một nhà văn học nữa. Bà có viết một cuốn sách đề là « Đường tình » (Le chemin de l'Amour) được người ta hoan nghinh lắm; bên Pháp có một công ty chớp bóng đem diễn cuốn tiểu thuyết ấy ra thành phim.

2. Bà Bailey là người Hồng-mao, hồi tháng năm

năm ngoái, một mình ngồi chiếc máy bay, kiểu du lịch, bay từ kinh thành Luân Đôn qua nước Pháp, nước Ý, nước Ai Cập, rồi bay vòng châu Phi một vòng, hết thấy là 30.000 cây số. Tuy ngày nay đã có đàn bà ngồi máy bay và vượt qua Đại Tây dương, song chưa ai bay được dài đường và can đảm như vậy.

3. Bà Nellie Ross người Huê Kỳ, đã từng làm Thống đốc ở châu Wyoming, chồng bà nguyên trước làm Thống đốc ở đó, sau ông tạ thế thì dân bầu bà lên thay. Bà tỏ ra một người cai trị giỏi và có tài năng lắm. Chức Thống đốc (Gouverneur) ở mỗi châu bên Huê Kỳ lớn lắm, vì nước Huê Kỳ hiệp 48 châu (état) mà thành ra một nước, mỗi châu có một ông Thống đốc.



Từ tay trái qua tay mặt

4. Bà Frieda Dahl người Đức đậu Luật khoa Bác

sĩ, làm quan chánh án ở kinh thành Berlin. Trong thế giới có nhiều nước cho các bà dự vào các việc thẩm phán rồi, song chỉ làm chức nhỏ thôi, chớ chưa nước nào có đàn bà làm lời bực chánh án như ở Đức.

5. Ta coi phụ nữ nước Nhật cũng tiến bộ biết chừng nào. Phụ nữ của họ cũng ngang hàng với Phụ nữ Âu Mỹ, bà . . . . làm Lãnh sự, thay mặt cho chánh phủ Nhật Bản bên châu New-Orléans nước Huê Kỳ.

6. Đàn bà Mỹ chuyên về nghề làm thuốc nhiều lắm. Hồi tháng trước có mở cuộc Hội nghị các nữ y sĩ khắp thế giới. Phụ nữ các nước đều có người tới dự. Đây là hình hai cô Y-pha-nho, làm thầy thuốc nhà binh.

## Sức khôn của đàn bà có thua gì đàn ông hay không ?

Mấy ngàn năm nay, ở trong nhơn loại, từ đông sang tây, đàn bà đều phải ở dưới cái chế độ “nam tôn nữ ty” và chịu mang tiếng rằng : “Phụ nhơn nan hóa” và “chỉ có đứa tiểu nhơn và đàn bà là khó dạy” v. v... Là chỉ tại đàn ông họ có cái tư tưởng như vậy đã in sâu vào trong óc : đàn bà không có trí khôn được như đàn ông. Vì vậy họ cứ buộc chị em mình ở dưới quyền họ, và họ không cho chúng mình bình đẳng bình quyền.

Ngày nay những kẻ phản đối nữ

quyền cũng lấy câu ấy làm câu đầu lưỡi để phản đối. Họ cứ nói rằng đồn bà không có sức khôn bằng đồn ông, cho nên không có thể nói đồng quyền với đồn ông được. Song họ không nói rõ cho ta hiểu vì sao trí khôn của đồn bà thua đồn ông.

Bây giờ chị em ta khỉ sự dọn đường mở lối để bước vào nữ quyền, vậy thì thiết tưởng ta nên đem lý sự gì ra, phá cái thuyết kia đi trước hết, là một điều cần lắm.

\*

Lấy hiện trạng trong xã hội ta — hay là cả hiện trạng trong nhơn loại cũng được, — mà nói thì quả thiệt là trí khôn của đồn bà còn thua sút đồn ông nhiều

quá, đều ấy không ai chối cãi đặng. Thiệt vậy, nếu bọn đồn ông thấy ta đòi nữ quyền mà họ nói với ta rằng : “Các cô đòi nữ quyền, đây những việc này, các cô tự làm lấy đi !” Thì thật có nhiều công việc trong xã hội bây giờ, chị em ta làm không trôi, vì trí khôn của chị em ta còn kém lắm.

Nhưng vì đâu mà trí khôn của chị em ta đến nỗi thua kém như vậy ? Hỏi một câu ấy, thì tưởng trả lời rất là dễ dàng. Chỉ vì các ông y thế mà áp chế chúng tôi mấy ngàn năm nay, không cho chúng tôi có cái cơ hội mở mang trí lực của chúng tôi, cho nên tới bây giờ chúng tôi vẫn còn vụng về khờ dại chớ sao ! Trí khôn của người ta là do ở sự giáo dục đào luyện mà ra, vậy mà mấy ngàn năm nay, chị em chúng tôi có được giáo dục và luyện tập gì đâu, sao không thua sút đồn ông

cho được. Nếu được khỏi vòng áp chế, và được giáo dục luyện tập cho đúng đắn, thì chắc trí lực của đờn bà không thua kém gì đờn ông đâu.

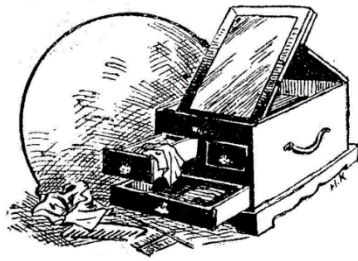
Sự sanh hoạt của loài người giống y như sanh mạng của các giống thực vật. Có một thứ hạt giống tốt, mà đem trồng vào chỗ không phải thổ nghi, hay là chỗ không có ánh mặt trời chiếu tới, thì làm sao nó mọc cây và lớn cho được. Anh làm vườn kia không biết vun cây của mình, lại nói rằng thứ cây cối ấy không thể trồng được, ấy là một điều ngu thú nhứt. Trồng cây, biết vun tưới thì cây nào cũng tốt, người ta chăm nuôi nấng dạy dỗ ra, thì ai cũng có thể tới bậc thông minh được cả. Than ôi ! Ta coi người rồi nghĩ đến ta, suốt ngày chùn lăm tay bùn, với bao cực khổ ở tấm thân thì sao mặt mày sáng sủa, áo quần bánh bao, là vì sao ? Con

nhà giàu có, lên xe xuống ngựa, ăn trắng mặc trơn, với đứa con nhà nghèo, mình thì sức yếu, áo rách quần tồi, là nghĩa lý gì vậy ? Có gì đâu, chỉ vì sự sanh hoạt và sự giáo dục mà nó kết quả ra như thế đó thôi.

Phải, sự sanh hoạt và sự giáo dục nó phân biệt người ta ra nhiều lắm. Ví dụ như hai đứa con nít đẻ sanh đôi thì hồi nhỏ mặt mày chúng nó giống nhau như đúc, đến khi lớn, một đứa đi làm thợ, công việc khó nhọc, với một đứa đi làm thầy, sung sướng thanh thoi, nghĩa là hai đứa làm hai nghề nghiệp khác nhau, thì tướng mạo của chúng nó giống nhau hồi nhỏ mà bây giờ biến ra khác hẳn, đó chẳng qua là mỗi đứa chịu một cảnh sanh hoạt và một cách giáo dục khác nhau. Lại ví dụ như một anh hồi nhỏ chỉ có hai bàn tay trắng, ăn bữa sớm lo bữa

tối, rách áo kia lo áo này, thì coi mặt mày buồn xo, không có khí sắc chút nào hết, mà tới hồi anh ta có nhà cao cửa rộng, ăn trên bạc ngủ trên vàng, thì coi nhan sắc có vẻ tươi tốt hùng hồn ngay. Đó cũng là một lẽ như trên vậy. Theo môn sanh lý học nói rằng sự tiến hóa của loài người chỉ do tánh di truyền (hérédité) và tánh thuận ứng (Adaptation) mà đổi thay hình dạng, thì thật là phải.

Coi như ở trên, thì đủ thấy rõ rằng chị em mình chỉ vì sự sanh hoạt và sự giáo dục không được bình đẳng với đờn ông, cho nên tinh thần và trí khôn của mình bị bế tắc lại, thành ra tới nay thua họ cả về mọi phương diện là vậy đó. Ấy là mới nói về lý, đã thấy rõ ràng, chớ chưa cần nói tới thiệt sự. Thiệt sự của chị em mình ra sao, thì tự mình đã biết rồi.



Song, chị em ta cũng còn có chỗ tự cao được. Nói rằng trí khôn đồn bà thua sút đồn ông, là nên nói về cả toàn thể, chớ không nên nói riêng một bộ phận. Vì sao ? Thử coi ngay trong xã hội mình, biết bao nhiêu là hạng tu mi nam nữ phải nhờ có chị em mình, thì thân danh mới được vẻ vang, gia đình mới không tan nát, của cải mới có dư dật, con cái mới được thành thân, nếu ta không có trí khôn bằng họ mà lại làm được như vậy hay sao ?

Phương chi mở lịch sử nhơn loại ra coi, đã thấy sanh ra biết bao người cân quắc phụ nhơn, có tài năng siêu việt,

có chí khí anh hùng; mà ngay nước ta cũng được vẻ vang rằng có hạng đàn bà như vậy. Kể sơ qua về mặt chánh trị thì có như những bà Catherine nước Nga, bà Elizabeth nước Hongrie, bà Victoria nước Anh, bà Tây hậu nước Tàu, đều là những tay nữ chúa đại tài, một mình cầm quyền việc nước, thống trị cả đờn ông, oai danh vang thiên hạ. Về mặt anh hùng thao lược thì có như hai chị em bà Trưng ở nước mình, bà Jeanne d'Arc ở nước Pháp, đều là những hạng có chí cao sức mạnh, ra cầm thương lên ngựa, hăm trận xung phong, để cứu vãn lấy quốc gia, khu trừ được dị tộc.

Về bên văn học, thì có như những bà Roland, Georges Sand, Stael ở nước Pháp và bà Nguyễn thị Diễm ở nước ta v. v... đều là những hạng có tư tưởng kinh thiên, văn chương quán thế, khiến cho

người sau biết bao tưởng nhớ thở than. Đó toàn là những hạng đờn bà không có thua kém gì đờn ông. Nếu từ bao giờ kia mà xã hội biết cởi trói ra cho, và biết vun trồng cho phải phép, thì trong cuốn sách vàng của chị em ta, chẳng phải có chừng ấy tên mà hết.

\*

Nói tóm lại, toàn thể chị em mình ở trên thiệt sự ngày nay, mà thua anh em đờn ông về phần trí lực, là tự bao nhiêu lâu nay hoàn cảnh xã hội nó trói buộc ta chặt quá, không cho tinh thần ta có cơ hội mở mang ra được, chớ không phải chị em mình sanh ra, để đối với đờn ông, thì mình chỉ là hạ lưu đâu.

Có đều ngày nay ta muốn bình đẳng

với họ, thì ta phải chăm lo về sự giáo dục của ta mới được. Có vậy mới có nữ quyền. Nếu không mà ta cứ nói nữ quyền, nói giải phóng, ấy là ta không biết mình ta vậy.

Đào Hoa

## HÀI ĐÀM

### Cách trả thù.

Cô Thông mới về nhà chồng được hai hôm, không biết cãi cộ sao với đức ông chồng, mà bị ông ta tát một cái nhẹ vào má. Tuy nhẹ mà cũng thấy đỏ cả má, rành rành dấu năm ngón tay.

Cô chạy về nhà tìm cha mẹu máo khóc ; mét với cha rằng chồng đánh.

Ông lão hỏi : – Nó đánh con ở má nào ?

– Bên mặt.

Ông lão xán cho cô Thông một bạt vào má bên trái, vừa nói :

– Ta trả thù cho con gái ta ! Thằng khốn ấy nó đánh con ta, thì ta đánh lại vợ nó để trả thù !

Hay Cười.

✱

## HỌC BỔNG CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM

**Thành công ở ngay trước mắt**

**C**húng tôi đem hết nhiệt tâm ra để khởi xướng lên việc lập học bổng, thì chúng tôi đã tự tin rằng sao anh em chị em đồng bào cũng nghĩ tới nòi giống non sông mà tán thành cho. Quả như vậy thiệt. Trong khoảng hai tuần lễ nay, không có một ngày nào là chúng tôi không tiếp được vài trăm cái thơ, hoặc mua báo, hoặc viết thư khuyến khích và trông mong cho công việc ấy mau thành. Nghĩa là có nhiều anh em chị em đồng bào đối với việc ấy, hình như là có dầu sôi trong mạch máu, lửa cháy trong tâm

can, cho nên mới có lòng sốt sắng hăm hở như vậy.

Chúng tôi không có chút nào tự phụ về công phu hô hào của chúng tôi, nhưng không có thể nào không cảm động thiết tha và sự khuyến khích tán thành của anh em chị em đồng chí. Không cảm động sao được ? Có cô nữ-học-sanh đem số bạc mười đồng của má cổ cho ăn bánh, mà gởi cho bốn báo để giúp học sanh nghèo ; cô có đọc bức thơ của ông Trần-Văn-Miễn, rồi tới bốn báo hỏi chỗ ở bên Paris để gởi tiền sang giúp. Lòng thương đồng loại và việc nghĩa cử như thế, ai mà không hùng chí động lòng cho được.

Dưới đây, tức là bức thơ của cô Lê Thị Vương nhường cho học sanh số bạc là 10\$00 của má cô cho để ăn bánh ; và bài cổ động của bà Henriete Đoàn Bá Ninh, tức là người hỏi chỗ ở của ông Miễn để

gởi tiền sang giúp, chúng tôi đăng lên, một là vì học sanh nghèo thâm tạ những người đã có lòng chiếu cố, hai là để biểu dương cái nhiệt tâm của chị em bạn gái chúng ta.

Mong sao anh em chị em đồng chí ở gần xa, cũng đem nhiệt huyết như vậy mà tán thành cho, thì chẳng những làm vẻ vang cho tiền đồ tổ quốc về mai sau, mà ngay bây giờ đây chúng tôi đã dám nói chắc rằng việc lập học bổng thành, hẹn trong ba bốn tháng nữa, sẽ có người học sanh thứ nhứt, lãnh Việt nam Phụ nữ Học bổng, đáp tàu qua du học bên Pháp.

P. N. T. V

## Một bức thư rất cảm động

Travinh, le 17 mai 1929

Ông chủ nhiệm báo P. N. T. V. Tôi nhờ người chị em bạn cho đọc tờ P. N. T. V. số 3 thấy Quý Báo có lòng hào hiệp lập học bổng cho học sinh nghèo du học. Tôi đây cũng còn nhờ cha mẹ mà ăn học, không làm gì ra tiền. Nay tôi có 10 \$00 của mẹ tôi cho để mà ăn bánh. Song tôi đành nhỉnh xài 2, 3 tháng, tôi rất vui lòng mua mandat gửi tặng cho ông để vào sổ tiền phụ cấp cho học sinh du học.

Dẫu tôi nhỉnh xài trong 2, 3 tháng cũng không sao.

Tôi rất cầu chúc cho quý báo thành

*hành thì rất may mắn cho quê hương, gửi theo thơ này 1 cái mandat N. 066724 để ông thầu nhận.*

LÊ THỊ VƯƠNG

*Nữ học sanh trường nữ học Travinh.*

✱

### Vài lời tâm huyết!!!

Ngoài trời mưa gió lạnh lùng, một người đàn bà ở trong nhà, ngoài việc vá may thêu thùa không còn gì hơn là đọc báo Phụ nữ. Những lúc gặp phải cảnh buồn, muốn có một cuộc tiêu khiển cho qua thì giờ, trừ bộ bài cào, tứ sắc ra cũng không còn gì hơn là đọc báo Phụ nữ. Vậy thời Phụ nữ Tân văn ra đời, chị em ta nên mừng, mừng là bước tương

lai của phụ nữ Việt Nam đã có người đánh trống rung chuông, dìu dắt chị em chúng ta lên một bước đường mới.

Vả lại mua báo Phụ nữ Tân văn, chẳng những là được một cuốn sách dạy cho mình biết làm trọn bốn phận của mình, mà lại giúp được anh em học sinh nghèo đi du học nữa. Chị em tính sao ?

Em chẳng quản tài sơ trí mọn, gọi là bàn góp vài lời, hay khen hên chê, đều đó trông nhờ nơi chị em nhiều lắm.

Chị em đọc cuốn Phụ nữ Tân văn số ba mới ra ngày 16 Mai 1929 này chắc hẳn là không thể bỏ qua được cái bức thơ viết bằng nước mắt của ông tú Trần-văn-Miễn, hiện thời đương du học bên Pháp quốc. Ông tú Miễn cũng là một người trong một bọn dân Annam nghèo, đương chìm nổi trong cái biển “Nghèo”

nơi khách địa. Bức thư chua xót đó, chị em đọc qua, người nào dễ cảm xúc, chắc không thể ngừng giọt nước mắt cho được. Huống chi không phải là một mình ông Trần-văn-Miến, chịu cái đoạn trường ấy ở Paris đâu, còn biết bao nhiêu anh em vì cái chí khí, cái lòng mến học, trốn nhà bỏ cửa, ngàn dặm xa khơi, đem tấm thân yếu ớt, dày gió dạn xương, qua bên đó mà chia xẻ cái đoạn trường cùng ông Miến.

Cái sự đau khổ ấy, ông Miến đã nói ra rồi, ông nói rằng, đau khổ đến nỗi không còn nước mắt mà khóc. Chị em đọc đến câu này xin hãy xếp cuốn Phụ nữ Tân văn lại một bên, gát tay lên trán nghĩ cho kỹ giùm coi. Than ôi ! Người ta khi gặp phải cảnh khổ trong lòng, trừ mấy người gan đồng dạ sắt thời chỉ có giọt nước mắt khóc ra là có thể bớt đau

bớt khổ được một đôi chút. Anh em học sanh nghèo bên Pháp khổ tới nỗi không còn nước mắt mà khóc, thì chị em cũng nên xét cho rằng cái khổ đó đã đến cực điểm rồi. Chị em mình đây hồi còn đi học, thiếu một miếng giấy chặm, một cây viết chì, lỡ nhà nghèo không có tiền cho mua, còn lấy làm tủi hổ thay, huống chi anh em mình lưu lạc bên nước người, phần thời học, phần thì lo tiền phòng, tiền ăn, tiền sách, thời cái khổ đó thấm biết chừng nào, viết mực nào mà tủa cho hết được.

Nước ta đương cái thời bán khai này, nơnh tài thiếu hụt, cái số học sanh đã đậu mà về nước rồi, đem so sánh với dân số nước mình thời đã thấm vào đâu ? Chị em đã biết yêu nhà, xin cũng nên đem chút tỏ lòng mà đền bồi cho nước. Muốn cho nước mình trở nên giàu mạnh....

thôi bây giờ ta hãy nghĩ một cách giúp cho được nhiều hơn tài.

Trong chị em chắc có người hỏi em rằng : Hơn tài ở đâu ? Em xin đáp : Hơn tài đó sau này ra hay không, thành hay thất, là nhờ nơi chị em bây giờ, hơn tài đó là mấy người học trò đã chịu cảnh khổ mà ông tú Miễn đã mài mực bằng nước mắt mà viết thơ về đó. Phụ nữ Tân văn có cái ý kiến đào luyện hơn tài, đã có lời hỏi đến chị em mình, vậy thời chị em há để mất một cái dịp may mắn vô song này, mà không hô hào, giùm giúp cho tờ Phụ nữ sao ? Giúp tờ Phụ nữ tức là giúp cho anh em, chia cùng anh em cái nỗi khổ lòng đã nói trên kia, cho anh em biết rằng anh em đã vì nước vì nhà mà không quản cái cực khổ, cái đoạn trường của anh em, thời chị em chúng tôi ở nước nhà, tuy không chia sẻ cái nỗi

đau lòng đó cùng anh em được, nhưng cũng xin giúp anh em ít nhiều để tỏ cho anh em biết rằng chị em chúng tôi không bao giờ quên rằng anh em cũng là người Annam như chị em chúng tôi vậy,

Em cũng xin nhắc lại rằng chị em mỗi ngày nhịn ăn mấy miếng trâu, anh em nhịn một vài liều thuốc, mà làm được một việc đại nghĩa với nước nhà thời chắc chị em anh em cũng đồng ý kiến với em mà hô hào giùm giúp cho tờ Phụ nữ Tân văn được thật nhiều độc giả, sau nữa cái mục đích rất cao thượng kia sớm được thành hiệu. Chị em, anh em nên xét rằng : Phụ nữ học bổng mà sớm ra được một ngày thời anh em học sanh bớt được sự khổ một ngày, trễ một ngày, thời anh em thêm khổ một ngày.

Xin chị em nên nhớ cho.

Đã là dân con trong nước, bất kể trai hay gái, hay hạng người nào đều phải chung lo, hưởng chi chị em ta cũng là người trong nước, mà thấy những điều đau khổ của anh em mình đó lại làm mất ngơ tai điếc cho đành sao?

Em tự nghĩ rằng “Non sông gánh vác gái hóa trai”, nên bọc bạch vài lời này, xin chị em xét lại.

Madame Henriette ĐOÀN BÁ NINH

80 Rue Richaud Saigon

\*

*Nhiều vị gửi thơ và mandat về mua báo mà không nói rõ là gửi từ số thứ mấy, ra ngày nào, rồi lại phiền trách rằng gửi dư, gửi thiếu, làm cho chúng tôi phải kiểm*

*tìm mất thì giờ nhiều quá. Vậy từ nay xin quý vị có mua báo thì xin chỉ biểu rành rẽ cho. Rất cảm ơn.*

\*

## Ý KIẾN TỰ DO

### **Cảm tưởng của một người đọc báo.**

Đá nam châm rút sắt, các trụ điện khí ở mọi nơi, là chỗ gặp gỡ của điện khí: đó là luật hấp lực thuộc về vật chất vậy.

Trong đường tinh thần cũng có cái luật ấy. Phụ-Nữ Tân-Văn là một cái trung-tâm-điểm lớn, có một cái sức rất to, sức đó là tư tưởng. Bạn đọc giả ở khắp

mọi nơi là bao nhiêu cái trụ đặt ở dưới gầm trời này, vẫn là đồng tánh chất với cái bộ máy lớn làm trung tâm, cho nên cùng nhau có cái sức rút rất mạnh.

Tôi đọc mấy bài của Phụ Nữ Tân Văn nói về tình cảnh con em tuấn tú của nước ta, mà sanh ra cảm tình, nhân nghiệm mới hiểu cái luật hấp lực nói ở trên kia.

Tư tưởng của quý báo rất là xác thực, lời lẽ rất là cao quý, mà diễn được cái khổ cảnh của một hạng người quan hệ ở trong xã hội. Ôi, cùng là một hội một thuyền, cùng là đồng tâm đồng bệnh, tôi đây sao được mà không có đôi lời giải tỏ với các ngài.

Tình cảnh của bạn thanh niên ta đau đớn thật : người không đáng đi du học thì lại có phương tiện mà đi ; kẻ đáng phải đi mười phần lại vì cái bệnh nghèo

mà ôm lòng bỏ cái xuân xanh trong xó tối ! Mà cái xuân xanh của họ tức là cái vinh quang của xứ sở đó !

Ôi, con ma Nghèo ! Mi là cái chứng cơ rõ ràng về sự bất công bình của xã hội. Ở thế kỷ ngày nay, vô phước thay là kẻ mang cái bệnh Nghèo !

Hoặc có kẻ nói : “Tội chi xã hội mà mắng, tội là tội của bọn bản dân, không biết làm Giàu đó thôi !”

Tôi xin đoan cuộc với thế nhân : “Thế nhân ! Người cho kẻ nghèo là dở, là hèn, là đáng cái thân phận khổ sầu, ta xin thách người chỉ cái bằng cớ nào tỏ ra được rằng kẻ giàu đều là nhờ tài đức mà nên !”

Tôi xin độc giả miễn cho tôi khỏi tỏ bày ở đây những cái phương sách

làm giàu của hầu hết nhà phú hộ. Tôi xin miễn sự đó vì kể ra thì đau lòng, mà chẳng ích lợi gì cho ai hết. Lòng tôi chỉ mong cho các ngài đều nhận rằng : Kẻ mang bệnh Nghèo chẳng phải là vì bất tài hết, thường khi là vì một lẽ bất công của xã hội. Nếu chúng ta đều nhận như thế rồi, thì sao lại không nguyện một lời : “Phải cứu lấy kẻ nghèo, phải giúp cho họ theo đuổi sự học cho đến cùng !” Vì đó là Công lý.

Bản dân PHẠM TẤN THỊNH

Theo tục ngữ phong dao  
**XÉT VỀ SỰ SANH HOẠT  
CỦA PHỤ NỮ NƯỚC TA**

Mới vài ba năm nay, trong xã hội ta, như: là trong làng ngôn luận, có nứt ra một danh từ mới mà nhiều người lấy làm chú ý, ấy là “vấn đề phụ nữ”.

Đại phàm các cái chế độ trong một xã hội, bất kỳ thuộc về mặt nào, hễ nó còn là thích hiệp với xã hội ấy thì nó không thành ra vấn đề. Mà khi nó đã thành ra vấn đề, ấy là khi nó không thích hiệp nữa, xã hội phải yêu cầu sửa sang nó lại hoặc thay đổi hẳn đi, để cho khỏi chống báng với sự sinh hoạt hiện thời.

Nước Nam ta trải mấy thế kỷ nay, đàn bà cứ thủ phận đàn bà : Nhỏ thì lo trao dồi nữ công nữ hạnh, có chồng thì lo thờ chồng nuôi con, việc đã thường mà lại cũ, có ai nói tới làm chi, cho nên nó không thành vấn đề. Đến ngày nay, nếu muốn trong nước cho tấn hóa ra, thì hầu như trăm sự đều phải đổi mới cả mới được. Đã muốn đổi mới cả trăm sự, mà một sự sanh hoạt của đàn bà còn cứ giữ y theo lối cũ, thì thiệt thòi cho họ đã đành, lại còn vì có dính dấp có thể làm trở ngại cho trăm sự kia nữa. Nói trắng ra mà nghe : Muốn ai nấy có quyền tự chủ về cá nhân thì phải bỏ cái kiểu gia đình lớn (grande famille) mà lập ra gia-đình nhỏ (petite famille); nhưng đàn bà ta lâu nay đã quen cái thói chịu lòn ở dưới quyền bà gia, em chồng, ông chú, mụ o rồi, nay bỗng chốc làm chủ trong một gia đình, chưa chắc là xong. Muốn

cho mọi người trong nước đều được độc lập về đường kinh tế, thì phải mỗi người đều có công việc làm, nhưng đàn bà ta thuở may lần quần với ba ông táo quen rồi, bây giờ biểu họ ra mà xông pha sao được ? Còn chưa kể đến những chuyện viễn vông như là nam nữ bình quyền, nữ tử tham chánh, chỉ nói sơ vài điều trên đó, đã thấy cái lẽ lỗi Đối phụ nữ cũ không thích hiệp với thời nay lắm rồi, cho nên nó mới thành ra vấn đề.

Hễ đã thành ra vấn đề thì thế nào cũng phải giải quyết. Nghĩa là đã biết cái cách sanh hoạt cũ không thích hiệp rồi, bây giờ phải định theo cách nào cho thích hiệp. Ấy à sự rất khó, phải hiệp nhiều ý kiến và thăm tìm dò xét cho đến nơi, rồi mới quyết định được, không phải chuyện chơi.

Có một vài kẻ thấy nước người ta có nữ quyền rồi mình cũng lăm le xướng nữ quyền, thấy nước người ta kết hôn tự do rồi mình cũng đòi kết hôn tự do, như vậy là xốc nổi quá. Ý tôi thì khác. Tôi muốn rằng trước khi mình xướng những điều đó, mình phải xét lại coi nước mình đã cần dùng đến những của ấy chưa. Nhứt là mình phải xét lại coi những của ấy mình đã có chưa ; ngộ như nước mình đã có nữ quyền rồi, đã có tự do về hôn nhân rồi, chỉ vì nó ngấm ngấm không thấy được, làm cho mình tưởng là không có mà mua về, như vậy, không những xốc nổi thôi đâu, mà lại điên đồ nữa.

Cho nên, theo ý tôi, muốn giải quyết vấn đề phụ nữ phải làm hai từng công việc. Việc thứ nhứt là phải suy tìm cho biết cái tình trạng phụ nữ nước ta từ xưa đến nay ra làm sao ; việc thứ hai là phải

định phương châm cho cách sanh hoạt mới của phụ nữ nên thế nào.

Tôi viết bài này, có ý góp một phần vào trong công việc thứ nhứt.

Muốn làm việc này thì sự cần nhứt là phải căn cứ vào lịch sử. Tôi nói lịch sử, không phải chuyên chỉ về một bộ sử Việt Nam mà thôi đâu. Phàm những sách vở của ta từ xưa để lại, có một lời nào chép về đàn bà con gái, đều là làm tài liệu cho chúng ta khảo cứu được cả.

Song ngặt thay ! Cái hạng sách vở ấy ở nước ta thật là ít có. Có chăng thì cũng chỉ chép sơ lược về sự tích của một vài người, không đủ cứ lấy mà xét được cái tình trạng chung của cả và phụ nữ. Cho đến cả bộ sử Việt cũng vậy, ngoài những hạng nữ kiệt như bà Trưng bà Triệu, tiết phụ như Nguyễn-thị-Kim, sử không có

chép nhiều về đám nữ lưu. Như vậy, cái phần hệ trọng nhứt trong việc nầy là lịch sử, thế mà chúng ta đã không trông cậy được rồi.

Tùng lẫm tôi phải nhờ đến tục ngữ và phong dao. Cái nguồn này không phải là khô khan, mà thật là đầy đủ và dồi dào. Về một phương diện nào trong sự sanh hoạt của phụ nữ, cũng có ít nữa là một vài câu phong dao để làm biểu hiệu. Trong khi cực chẳng đã phải vớ lấy, mà lẽ ra lại được thỏa thuê như vậy, thật là sự không ngờ !

Song có một điều tôi còn rất lấy làm chưa mãn nguyện, mà chắc độc giả cùng sẽ lấy làm không mãn nguyện như tôi, ấy là những phong dao của ta không có chỉ rõ câu nào phát sanh ra ở đời nào, làm cho nhà khảo cứu chẳng biết dò đầu mà tìm ra cái dấu vết thay đổi về các thời

đại. Trong bài nầy của tôi, có một điều ấy là đáng tiếc !

Phòng sử có đủ tang chứng về thời đại, chúng ta có thể nhơn đó tìm ra cái dấu chun tấn hóa của cuộc sanh hoạt phụ nữ từ xưa đến giờ nó đi ra làm sao, nó hướng về phương nào, thì thật là có ích cho sự kinh nghiệm của chúng ta lắm vậy. Song vì thiếu một chút đó, thành ra bài nầy kém mất giá trị mà cũng giảm mất hiệu lực nữa.

Mười phần tài liệu trong bài này thì chỉ một phần cậy ở sức nhớ của tôi, còn hết chín phần nhờ ở hai cuốn sách “Tục ngữ phong dao” của ông Nguyễn-văn-Ngọc. Tôi phải có mấy lời thanh minh ấy ở đây để cho ai nấy biết bộ sách của ông là có ích.

Đây dần lên như là lời giáo đầu ; trở xuống mới vào chánh văn bài khảo cứu của tôi.

(còn nữa)

PHAN-KHÔI

## VĂN UYỂN

### Nhấn ai

Nỗi niềm nghĩ đến mà đau,  
Trông ai luống những dạ sầu ngần  
ngơ.

Nhớ ai ai khéo hững hờ,  
Kia lời thệ cũ bây giờ là đâu ?  
Ra vào mặt ủ mày châu,  
Ngắm non sông cũng một màu thê  
lương.

Ai ơi ! thấu nỗi đoạn trường,  
Hỡi ai ai có tư lương cho đây !?  
Thơ phòng mấy giọt lệ rơi,

Hòa chung với mực gởi người nhớ  
thương,

Xin ai chớ khá phụ phàng,

. . . . .

Rồi ra ta lại gặp ta....

Hồng Đăng

### **Du Phú Quốc cảm tác**

Vượt biển qua đây mấy dặm ngàn ?

Dương Đông<sup>4</sup> dạo gót khách du  
quan ;

Trên rừng dưới núi trong chùa Phật,

Trước biển sau non giữa xóm làng.

Phơi tuyết dầm sương vì chủng tộc,

---

<sup>4</sup> Là tên một làng

. . . . .

Trăm ngàn hoa quả chiều buồn bã,

. . . . .

Giang hồ khách

### Saigon

Saigon nguyên thị nhứt đô hội :

Đủ Tây, Chà, Chết, Mọi, Cao-Mên.

Kể chi là đất người quen,

Tiêu khiển cũng một đôi phen lếu  
láo.

Giadinh thành biên Lê cổ miếu,

Cửu Long giang bạn Pháp luân  
thuyền.

Cuộc bể dâu con tạo khéo xui nên,

Mở cho rộng bước chun người lịch  
lãm.

Kể phong vị sô-sa, nem nướng,  
Trái sầu riêng, soài tượng, chi ê.  
Gió nam phong từ biển đưa về,  
Giục lòng khách say mê rồi lại tỉnh.  
Giang sơn ấy đem ra mà tính,  
Chị em ơi phải gánh một vai !  
Nước non có đất có trời.

Hải Khách

## VỆ SANH

### Phép cho con nít bú



**C**on nít mới sanh ra, yếu ớt, trần trụi lạ lùng cà thấy, thì phải nhờ sự săn sóc và sữa của mẹ nó. – Ở thế gian không có con thú nào đẻ con ra rồi bỏ,

chẳng sẵn sóc bao giờ. Mỗi loài thú đều có sữa riêng, loài nào theo loài nấy đặt cho con bú. Tạo hóa sanh ra như thế nên con ai nấy cho bú thì tốt hơn.

Sánh đi, sánh lại có loài người, vì khôn lanh, quỷ quyệt, làm cách này bỏ cách nọ, nên nhiều khi phải trái lẽ.

Một hai khi, nếu người mẹ bị bệnh truyền nhiễm, như ho lao, hoặc bệnh đơn, cùi, thì phải giao con mình cho người khác cho bú hay là nuôi cách khác ; khi có bệnh, như vậy thì phải đến hỏi quan thầy.

Lúc bây giờ, sung sướng nhiều bề, nhiều người đồn bà làm cách sang trọng sợ cho con bú mất ngày giờ, mệt nhọc, cực khổ, đi chơi, đi dạo chẳng được, mà lại thêm sợ mất duyên, nên không chịu cho con bú để đi mượn vú về cho bú thế

cho mình, ấy thì cũng được, song được cho bốn phận mình và con mình mà thôi ; phải ngó lại bốn phận con vú, người nghèo khổ, nhiều khi ham tiền, phải lìa con mình ra mà đi nuôi con người khác. Thường thường con lìa mẹ ra, thì ốm o gầy mòn, bù lăn bù lóc, bữa đói bữa no, nhiều khi đau ốm phải chết. Còn mẹ mà nuôi con người dưng dầu ăn tiền bạc bao nhiêu cũng chẳng thương con người ta cho bằng con mình. Khi thương yêu được, mới săn sóc kỹ càng được, vì sự thương yêu chẳng phải là vật bán buôn. Chẳng phải vậy mà thôi, trước khi muốn vú phải đem nó đến quan thầy coi nó có bệnh hay không. Nhiều đứa nhỏ cha mẹ sanh, mạnh giỏi, tuyến vẹn mà phải bị bệnh tim la sang độc vì bệnh của người vú sang qua cho nó. Có khi, lúc muốn, người vú không bệnh, mà hai ba tháng sau người vú bị sang độc thì nó cũng làm

hại cho con mình vậy.

Mình cho con mình bú mỗi ngày, mỗi giờ mình đều thấy nó, săn sóc nó, hun hít nó, coi nó càng ngày càng lớn, bởi máu của mình, dầu cho cực khổ cho mấy mình cũng rán công được vì là con của mình, và sự thương con có chi vui vẻ cho bằng cái miệng đứa nhỏ mới biết cười và mới biết nói đờ đờ một hai tiếng ba ba đâu. Tự cổ chí kim, bất kỳ xứ nào ai ai cũng là kính nhường và quý trọng cái hình ; cái tượng. về người mẹ cho con bú. Chẳng phải quý trọng như vậy mà thôi, khi mình cho bú, chồng thấy vợ cực khổ thì nỡ lòng nào mà ngó lơ đâu, sao cũng ở gần vợ con mà hủ hỉ với nhau, chẳng đi hoang đàn rượu chè cờ bạc. Còn khi mình giao cho con vú, ỷ có người nuôi và săn sóc con mình, thì mình có ngày giờ rảnh, nhiều người chẳng biết làm

gì, rủ đi đánh bài bạc hát xướng, lo trau giồi nhan sắc, còn ông chồng thấy mình không có quản tới việc nhà thì buồn ý bỏ đi chơi bởi xài phí ; đi làm rồi chiều đi ăn nhà hàng, đi coi hát, dạo chỗ này chỗ nọ, lên xe xuống ngựa : té ra hai đàng xài tiền vô ích cả hai, chồng đi ngã này, vợ đi ngã khác, làm ra mất đều lịch sự về phong hóa và một hai khi phải đổ nợ, sanh chuyện rầy rà, chẳng ngó ngàng gì đến con cho lắm.

Ấy là nói sơ vài lời bất tiện về sự mướn vú cho con bú.

Còn sự cho con bú sữa thú, sữa bò, sữa dê hay là sữa lừa. Một điều phải nhớ luôn luôn: ấy là con nít còn nhỏ chừng nào, lại lấy làm khó nuôi nó bằng sữa bò, vì nhiều khi nó phải bị ẩu tả mà phải chết. Như đứa nhỏ bú sữa mẹ được ba bốn tháng rồi thì bộ can trường nó đã có

sức mạnh thì có lẽ nó chịu sữa bò được hơn lúc mới sanh. Bởi vậy bên phương Tây có nhiều hội làm phước, cho tiền bạc phụ trợ cho mấy người nghèo trong một hai tháng lúc mới đẻ, làm như vậy đặng cho mấy người đờn bà đó khỏi lo chạy ăn trong lúc ấy và có ngày giờ mà lo săn sóc đứa nhỏ mới sanh. Đờn bà lấy làm khó mà dứt sữa cho con mình khi mới cho nó bú được một hai tháng. Như vậy thì lúc mẹ đi vắng hay là đi làm công việc thì cho con nít bú sữa bò, còn lúc ở nhà thì cho bú sữa mình. Còn như người nào rảnh được mà không đủ sữa thì cho con bú nửa sữa bò và nửa cho bú vú. Nuôi như vậy cũng được mà phải chờ cho đứa nhỏ ít nào cũng được đôi ba tháng.

(Còn nữa sau sẽ tiếp theo).

Y Khoa tấn-sĩ TRẦN-VĂN-ĐÔN.

## Gia chánh



### Nấu ăn

*Từ hôm tôi mở mục Gia chánh tới nay, được nhiều bà nhiều cô ưng ý, cho rằng tôi chỉ cách nấu ăn như vậy thật là có ích cho nhà nghèo lắm. Lại tôi có tiếp được thơ của nhiều bà nhiều cô ở xa gửi lại chỉ cho cách nấu nhiều món.*

*Vậy số này tôi xin ngưng bài của tôi mà đăng bài của quý bà quý cô một vài tuần đăng hiến cho chị em nhiều món mới lạ.*

Cao-thị NGỌC-MÔN

## **Cua biển xào với bún tàu.**

Cua chùng 2 con, đem về lột mai yếm, rửa cho sạch bỏ luộc, rồi gỡ lấy thịt. Bún tàu và nấm thơm chùng 1 cắc, đem ngâm nước để cho nở. Bún tàu dài quá thì phải cắt ngắn đi để khi ăn cho dễ gắp. Thịt heo nạc chùng 100 gr, hành tây 1 củ, và nấm thơm đều cắt dài ra theo như sợi bún tàu. Đổ mỡ vô quánh để cho nóng sẽ bỏ hành tây vô mà xào cho vàng, chùng hành vàng rồi bỏ thịt heo và thịt cua vô, rồi tới bún tàu và nấm thơm, nêm mắm muối cho vừa rồi xào lên cho đều để muối thấm với mấy thứ đó, rồi cho vô một chén nước luộc cua mà để lửa riêu riêu, cho tới hồi chín bún tàu và cạn hết nước thì được.

Khi ăn thì bày lên trên mặt đĩa mấy ngọn ngò và rắc vô chút tiêu cho thơm.

## **Căng giò hầm với khoai tàu.**

Mua giò heo đen đem về lấy nhiệt bắt cho hết chun lông, cạo rửa cho kỹ, chùng nào căng giò thiệt trắng nõn, thiệt sạch rồi thì bỏ vô nồi, đổ nước lạnh cho ngập hết căng giò mà hầm. Khoai tàu thì gọt vỏ, cắt lớn bằng hai ngón tay một. Chùng nào căng giò như sẽ cho khoai tàu vô và nêm mắm muối cho vừa, để chùng một lát khoai như là được.

## **Căng giò hầm với củ sen.**

Căng giò hầm với củ sen cũng làm theo như kiểu hầm với khoai tàu đã nói ở trên.

## **Căng giò hầm với măng.**

Măng tươi hay măng khô cũng được, đem về đều phải bỏ luộc 2, 3 nước, kỳ cho tới hết đắng mới thôi. Măng tươi thì

cắt xéo lớn bằng 2 ngón tay, dài chừng 2 đốt, còn măng khô thì cũng cắt dài chừng một ngón tay.

Cả giò cũng cạo rửa cho thiệt sạch rồi bỏ vô nồi mà hầm, chúng gần như rồi bỏ măng vô, nêm mắm muối cho vừa rồi lại hầm cho tới lúc cả măng và giò đều thiệt như thì ăn mới ngon.

### **Cua biển hấp với hột vịt**

Cua biển lựa con nào cho thiệt chắc sẽ mua (một con cua khá lớn), đem về lột mai yếm rửa cho sạch, bỏ vô nồi, luộc cho chín và để cho nguội, sẽ gỡ lấy thịt. Lấy thịt heo nac chirng 100 gr, nắm thông chừng 6, 7 cái, hành tây một củ, đều băm ra cho nhỏ, đổ lộn với thịt cua, đập vô chừng 2 cái hột vịt (phải nhớ lấy trứng đỏ để riêng ra mà đổ lên trên mặt về sau chót), cho vô chút tiêu và chút

nước mắt và trộn lộn tất cả với nhau cho đều rồi đổ vô đĩa. Còn cái tròng đỏ đã để riêng ra đem đổ lên trên mặt, trước khi đổ vô đĩa nhớ thoa vô mặt đĩa một chút mỡ nước để khi đem ra khỏi dính đĩa. Như vậy rồi cho vô nồi mà chưng cách thủy. Nếu có quả hấp thì cho vô quả mà hấp càng tốt lắm !

Madame Hương Nhựt. (Hà Nội)

✱

### **Ai phải bệnh trái trời ?**

Tôi tên là Trần-văn-Thành ở làng Tân-qui-tây, xin cho anh em chị em hay rằng : ai phải bệnh trời tục kêu là “Trái Giống” mau mau đến tận nhà tôi, tôi có thuốc cho không, không ăn tiền chi ráo.

Vậy quý độc giả ai có đọc bài này nghe người nào có bệnh thì làm ơn chỉ

dùng làm phước, chẳng cần mới nóng, hoặc dương mà không xuống, có trắc trở đều chi, tôi đều có thuốc cho hay lắm, vì là thuốc ngoại khoa gia truyền rất hiệu nghiệm, song xin nhớ một điều là chẳng luận nghèo giàu tôi đều hiến thuốc cho mà dùng, chớ không ăn tiền bạc chi hết, ráng nhớ.

Trần-văn-Thành

nhà ở làng Tân-qui-tây

SADEC

## Nghề may



**N**gày nay chúng ta rất may được trông thấy báo Phụ-Nữ Tân-Văn ra đời.

Tờ nữ báo này là cơ quan trọng yếu cho đời mà nhứt là cho phe phụ nữ chúng ta, chị em ta thật là nên để ý. Vì sao? Vì Phụ nữ Tân Văn ra đời là có ý muốn rèn đúc cho chúng ta trở nên người phụ nữ gồm đủ 4 chữ “Công, ngôn, dung, hạnh”

ở chốn gia đình và muốn dìu dắt ta vào con đường quang minh để trông thấy những điều cải cách hay của phụ nữ nước ngoài.

Tôi tuy tài hèn, nhưng cũng xin ráng kể vai gánh vác một vài trách nhiệm nhẹ nhàng, mong sao cho khỏi đến nỗi là vô ích, để chị em ta trong giờ dư, làm bạn cùng đường kim mũi chỉ và trở nên cần kiệm. Bắt đầu số báo này xin nói về nữ nghệ.

K. H.

## Kim

Kim là một món đồ nghề nhỏ nhích và rẻ tiền, nhưng rất là có ích lợi cho đàn bà ở chốn gia đình và người thợ may trong xã hội.

Kim làm bằng một loại kim cứng và chắc mà người ta tìmặng ở dưới đất kêu là thép. Kể từ lúc thép còn nên khối đến lúc trở nên một vật hữu dụng cho đời thì thân hình trải qua biết bao nhiêu công thợ. Một người thợ khéo cũng nhờ bởi đồ nghề tốt và vừa tay. Nếu chúng ta muốn dùng mà may hay là thêu một món gì thì cần phải chiều theo vải bố hay là hàng lụa mà mua kim ; nếu đồ mỏng mà dùng kim to thì nó có lỗ lớn và chạy chỉ thành ra may vụng, còn đồ dày, cứng, dùng kim nhỏ thì hay gãy.

Kim có nhiều hạng : từ số 0 tới số 12. Nếu ta muốn may vải hay bố thì dùng kim từ số 6, 7, 8, 9, còn đồ mềm mỏng thì dùng từ 10, 11, 12 Khi nào khi trời ẩm ướt thì kim hay sét, vậy ta cần phải cất vào bao kim cho kỹ lưỡng chớ nên gâm, vào vải mà nó phải sét và đóng sét vào vải nữa.

Lê thị Kim Huê

✱

## **Những điều ở trong nhà nên biết**

### **Một cách giặt khăn cho ra như mới**

Những khăn đội đầu của chị em thường dùng bằng nhiễu hay là hàng tốt đẹp, nhưng giặt rồi lần thứ nhứt thì làm

sao nó cũng mất sự chiếu ngời (như cầm nhung, cầm kim v.v...) Muốn cho được tốt đẹp và lâu dài thì chị em cần phải coi theo cách sau đây mà thí nghiệm.

Dùng sáp thiết và tốt bỏ vô trong nồi nước, bắc lên nấu cho thiết sôi lược cho sạch rồi nhúng khăn vô trong nước sáp đã nấu sôi, vắt cho ráo, để vậy ủa thì nó sẽ láng và có ngời như khăn mới.

Lê thị Kim Huê

## Kinh tế

 Phụ nữ Tân văn số 2 tôi đã viết vì sao mà Bốn báo phải chú trọng về khoa kinh tế, nay xin nói sơ về tình hình kinh tế của nước ta hiện nay, rồi sau sẽ bày tỏ phương châm bổ cứu.

**Nông.** Trong cuộc kinh tế, quan hệ nhứt là sự xuất sản. Ta sống đặng là nhờ những món sản vật đất đai sanh ra, mà thứ nhứt là lúa.

Đông Dương, nhứt là Nam kỳ, sản lúa nhiều, song le nghề làm ăn còn đơn sơ như hồi đời cổ, chưa thấy nhà nông ta lợi dụng trí thức và máy móc đương thời để giúp cho lúa thành hơn tốt hơn, lợi hơn.

Ngoài món lúa, còn nhiều thổ sản như bắp, mía, đậu, dừa, và các thứ cây trái, v. v... đáng lẽ cũng phải nhờ khoa học mà phát đạt hơn xưa, vậy mà vẫn còn ở trong đường ấu trĩ hết.

**Công.** Xin dùng chữ Công mà nói luôn nghề thợ và nghề máy móc. Công cũng quan hệ lắm. Nước giàu là nhờ nghề Nông, mà cũng phải nhờ Công nghệ. Lúa có nhiều, rồi cần phải có nhà máy xay ra gạo ; bông vải trồng được rồi còn cần có kỹ nghệ làm ra chỉ, ra vải. Vả lại từ ăn mặc, đến nhà cửa, cái gì là không nhờ công nghệ ? Sanh ở những xứ hoang vu, đất chẳng sản đáng vật gì, thì dân cư càng phải nhờ nghề Công mà sống. Nói cho đáng, vài năm nay, tiểu công-nghệ cũng có phát đạt ; trong làng xóm đã thấy có người lập nhà máy xay gạo nho nhỏ ; ở châu thành thì nhà máy

xay lớn và đã thấy nhiều những xưởng Annam sửa máy móc. Bây giờ ngoài bọn Sĩ. Nông phú quý, đã thấy có người nhờ làm công nghệ mà có danh giá. Tuy vậy vẫn là đơn sơ lắm, còn thiếu thốn nhiều. Coi từ ở trong nhà chí châu thân ta, cây kim sợi chỉ, manh áo tấm quần, thuần là công nghệ của ai đâu !

Đáng chú ý : Học trò bách nghệ ở Thủ dầu Một và Biên Hòa cũng giỏi; ngặt vì ngoài vài món đồ làm chứng ở các kỳ đấu xảo, mà giá bán thật mắc, còn chẳng thấy dấu tích gì của họ trong thị trường nữa. Ước sao cho Chánh Phủ xoay cái chương trình các trường đó về đường ích lợi trước mắt. Làm sao cho bọn học sanh tốt nghiệp có thể dành lại các nghề nhỏ lớn ở trong tay Hoa kiều bấy lâu.

**Thương.** Ở các thành phố đã thấy ít nhiều nhà buôn Annam có vẻ khả quan;

song còn kém quá. Thường thì là mua ở các hãng Tây mà bán lại cho đồng bào ta ; chưa có mấy nhà buôn bán ngay với nhà chế tạo ngoại quốc. Như vậy thì mình chỉ là trung gian, giúp các nhà buôn lớn chớ thiệt chưa có ích lợi gì cho cả nước.

Về *Thương nghiệp*, người Nam phải có can đảm, phải mở rộng nhãn giới mà giao thiệp với các nước ngoài, mới có mấy đều lợi cho xứ sở như : 1. Mua thẳng ở lò chế tạo thìặng giá rẻ ; 2. Bán thẳng ra ngoài thìặng giá cao, vật sản nước nhà nhờ đó mà tiêu thụ ở ngoại quốc nhiều. Như vậy thì nhà buôn ta vừa làm giàu cho mình, mà vừa làm lợi cho xứ sở. Hiện nay chưa được như thế: hầu hết bất quá là tay trung gian.

Kinh tế ở nước ta còn ấu trĩ quá, song giả sử chúng ta đều lưu tâm như đã lưu tâm về sự chánh trị, xoay dư luận về đó,

thì tất sẽ có phong trào rất hay cho tiền đồ nước ta. Bài này là một bài thảo luận, mong rằng các nhà chuyên môn sẽ hiệp với chúng tôi để nhóm lên cái phong trào rất hay ấy.

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

## Gần đây trong nước có những việc gì

\* Tối bữa 16 Mai, Giao lại tái chiến với vô địch Tinh Châu là Khuu Phi Hải. Kết quả Giao ăn Phi Hải 15-13. Vậy là từ khi ông vô địch Tinh-châu qua đây mới thua là lần thứ nhứt, mà người thắng Phi Hải lại là Giao, thiệt là vẻ vang cho Giao, và cho cả nền thể dục ở nước ta nữa.

Cuộc tổ chức nầy mà được hoàn toàn rục rở như vậy, đều là nhờ ông Triệu văn Yên là người có nhiệt tâm và có tài thu xếp. Hết thầy trong 4 độ mà Khuu Phi Hải, Giao, Chim đấu tài với nhau, thì tiền của thâu được 4112 \$50. Ông Yên trừ các khoản chi tiêu, như là tiếp đãi Phi Hải

và mọi công cuộc tổ chức, hết 2415 \$133 còn dư 1697 \$17, thì ông Yên cho hội Thể thao Annam. Tấm lòng hào hiệp như vậy đã đáng khen rồi, nhưng thật trong việc tổ chức cuộc này có ảnh hưởng lớn cho nền thể dục của ta, thì ông Yên là người có công lao lớn, xứng đáng lời khen ngợi của mọi người.

Nghe ông Yên nói sẽ cho Giao qua Tinh Châu với Khưu Phi Hải để luyện tập thêm cho giỏi nữa.

\* Cách ba năm nay, nghĩa là sau khi cụ Phan Châu Trinh tạ thế tới nay, thì bây giờ lại xảy ra một việc học sanh bãi khóa.

Sáng sớm ngày 17 Mai, 376 học sanh trường Sư phạm Saigon rủ nhau bỏ trường ra hết. Ông Đốc trường thấy nhưng không dám can, vì số học sanh

đồng và coi bộ hăng hái quá. Nguyên nhơn chỉ tại một bản nghị định của chánh phủ định rằng học sanh Sư phạm học 4 năm tốt nghiệp ra thì được bổ giáo viên thiết thọ, còn những người thi rớt, thì chỉ được bổ giáo viên hạng tám, lương có 30 đồng một tháng. Học sanh cho rằng như vậy là thiệt thòi cho mình, vì những người không học Sư phạm, mà bổ giáo viên thì cũng vào hạng ấy, lương ấy; còn đầu nầy học trường Sư phạm 4 năm, khi thi rớt ra cũng phải chịu địa vị như vậy, thì có chỗ bất công về lợi quyền và công phu học tập của họ. Họ đã đệ đơn yêu cầu chánh phủ xét và sửa đổi cái nghị định ấy cho, song chờ đã ba tháng nay, không thấy tin tức gì, thành ra sanh lòng uất ức, bữa ấy bèn rủ nhau bãi khóa.

Sau khi việc ấy xảy ra, thì Hội đồng cai quản trường Sư phạm đã nhóm lại,

quyết định đuổi tất cả 376 người đã bãi khóa hôm ấy, không cho dự cuộc thi nào, và không cho vào làm việc các sở nhà nước.

\* Nhà hội Việt Nam Thanh niên ở ngoài Bắc sắp bị đóng cửa. Nhà nầy của ông Paul Monet lập ra bảy tám năm nay, để cho học sanh ở xa tới Hanoi học có chỗ ăn ở rẻ tiền, lại có phòng đọc sách và các cuộc chơi về thể dục nữa. Thiệt là cơ quan có ích. Song cái nhà ấy là của chánh phủ Bắc kỳ cho ông Paul Monet mượn, nay chánh phủ đòi về. Hơn sáu chục học sanh hiện ở trong nhà hội ấy, nghe tin nhà nước đóng cửa thì lo lắng, thứ nhứt trong hồi nầy, nhà cửa khó mượn và ăn uống mắc mớ, thì kiếm đâu được chỗ ăn ở rẻ tiền như thế. Anh em học sanh bèn cử người thay mặt lên bày tỏ tình thế với quan Thống sứ Robin, xin để nguyên

nhà hội ấy. Song quan Thống sứ nói nhà ấy làm hao tiền công nho và chẳng giúp được việc gì lớn lao, cho nên bây giờ hãy cho học sinh ở tạm, tới tháng 10 này thì đóng cửa.

\* Ngày 15 Mai mới rồi, chánh phủ ra nghị định cho các viên chức ngạch ta muốn qua ngạch tây, thì có thể xin phép nghỉ ba tháng hay là sáu tháng, sang tây dự thí những cuộc thi để lấy văn bằng, thì được đổi ngạch.

Cái bước công danh gay go thiệt, phải vượt Ấn độ dương và Địa trung hải thì mới được... Song chắc hẳn có nhiều người chịu khó lội biển để cho thành đạt cái công danh ấy.

\* Trong một số báo trước, đã có đăng tin nói Phạm thạch Kim là người vào tòa án bản ông bồi thẩm Nadaillat

khai rằng tư Mắt xúi va, cho nên tư Mắt bị bắt giam. Song nay tòa xét không đủ chứng cứ để giam tư Mắt, thành ra mấy bữa trước đây tư Mắt đã được tha, cho tại ngoại hầu tra, đợi lúc nào tòa xử sẽ còn kêu lại.

\* Trại lính Ô-ma tại Saigon trước kia có xảy ra vụ mất nhiều súng đạn, thành ra ngày nay hơi có chút gì nhỏ xiểu mà có người cũng bày cho lớn ra. Mấy bữa trước có tờ báo tây ở đây tuyên truyền cái tin rằng có người Annam, bạn đồ tây, nhóm mấy trăm lính trong một cái chùa, mà diễn thuyết rất hùng hồn,... Sự thật đâu có phải vậy, có mấy chục bọn lính xúm nhau trong một túp lều tranh mà đánh bạc thôi. Quan binh đã bắt được và phạt rồi.

## Sang Tây

(du ký của một cô thiếu nữ)

Phạm Vân Anh



Hồi chiều hôm qua, biển lại có sóng, tàu lúc lắc khó chịu lắm. Thứ sóng này làm cho người ta nhức đầu chóng mặt hơn là thứ sóng ào ào trên mặt nước. Những người đi biển đã quen, nói rằng đó là thứ sóng “lùng”. Trời vẫn im gió, mặt nước vẫn bằng, nhưng mà

có sóng ở lưng chừng dưới biển, thỉnh thoảng nó nhồi cái tàu lên, rồi lại nhận xuống, thứ sóng ấy dầu cho người quen sóng đến đâu cũng phải cháng váng.

Em mới đi ra biển lần thứ nhứt, đã quen với sóng gió gì đâu, thành ra lúc nào có sóng, người ta cháng váng chút đỉnh thì em đã bị say nhào đầu rồi. Chiều hôm ấy lại nằm bết trong phòng không ăn uống gì được. Say quá rồi ngủ thiếp đi, sáng ngày dậy đã thấy biển lặng trời thanh như trước rồi ; trong mình lại thấy khoan khoái dễ chịu. Khi ra ngồi bàn ăn lót lòng, cô Cúc Tử thấy em, bèn cười mà nói rằng :

– Trời ơi ! Hồi hôm tôi thấy cô say sóng mê mết, thành ra tôi để cho cô ngủ yên. Khi tối đây có xảy ra một chuyện hay lắm mà tôi không muốn kêu cô dậy mà làm gì.

Em hỏi chuyện gì mà hay, thì cô nói hồi hôm vào khoảng chín giờ, mười lăm người hành khách cùng ngồi trong phòng âm nhạc, kẻ thì gảy đàn người thì đọc báo chơi. Có cả cô cũng ngồi vào trong đó. Có một người... ngồi gần chỗ cô, cũng đương đọc báo, tự nhiên cháng váng mặt mày, ngủ gục xuống ghế, nước miếng trào cả ra. Cô thất kinh la cứu, tưởng là người ấy trúng phòng; mọi người chạy lại vực người ấy lên, lật đặt đi kêu thầy thuốc ở trong tàu tới. Thầy thuốc tới liền lấy nước đắp vào mặt, rồi chích cho một mũi thuốc, thì người ấy tỉnh lại, nhưng coi bộ mệt nhọc lắm. Ai nấy xúm lại hỏi căn do làm sao thì người ấy nói giọng khò khè rằng : “Tôi thú thiệt rằng chẳng phải tôi trúng phong gì hết. Tôi ở thuộc địa mười mấy năm, phải bệnh ghien á phiện rất nặng. Nay đi về Tây, nếu đem thuốc về thì không đáng, còn nhịn thì tôi nhịn

mấy bữa nay, chịu không nổi. Nhịn thét rồi bữa nay cơn ghiền lên mạnh quá, tôi phải té xỉu xuống đó. Than ôi ! Tôi biết nó là thứ thuốc độc mà tôi còn mắc vào. Tội nghiệp cho tôi quá...”

Có người.... khác vỗ vào vai người ấy nói rằng : “Thì đi xuống dưới bót của người Thượng Hải kia kìa, thiếu gì thuốc phiện. Đi, bọn mình đi kéo vài hơi.” Rồi hai người dắt nhau đi.

Câu chuyện ấy, có lẽ có Cúc Tử lấy làm hay làm lạ, một lẽ là ở nước Nhứt ngày nay, nhà nước nghiêm cấm dân gian không cho ai trúng cái độc ấy ; hai lẽ là có khi cô yên tri rằng tự người Âu châu đem “của quý” ấy sang làm mờ khói cả người phương Đông, thì chắc là tự họ không bao giờ mắc phải, bởi vậy cho nên thấy chuyện đó xảy ra thì cô cũng lấy làm kinh hoàng như là thấy bên Nhứt Bốn

động đất vậy, chớ tự em thì không thấy lạ gì ; em chỉ nghĩ tới câu triết ngôn của thánh hiền phương Đông nói “xuất hồ nhĩ, phản hồ nhĩ” mà thôi.

Cô Cúc Tử lại còn hỏi em :

– Vậy chớ bên nước cô được tự do hút và tự do uống rượu phải không ?

Em đáp :

– Phải, chúng tôi còn có cái đó..., cô chưa sang nước tôi, thành ra chưa biết đó thôi...

Cô nghe tôi nói vậy thì cười mà đáp rằng :

– Bên nước tôi thì trái lại...

Cô bèn thuật chuyện cho tôi nghe rằng người phương Đông ta bây giờ biết hút á phiện, thật là nhờ người Âu

châu, chớ từ giữa thế kỷ 19 trở về trước, mình tuy đã man mặc lòng, mà đâu có trúng phải cái độc ấy. Người truyền bá trước hết là người Hồng-mao. Hồi đó họ cũng muốn đem vào nước Nhựt, nhưng bị người Nhựt cự tuyệt dữ lắm. Người Nhựt chỉ hoan nghinh cái văn minh phương Tây đem tới, mà cấm cửa thứ thuốc độc kia không cho vào. Đến nay chánh phủ có luật cấm nặng lắm, ai hút là phạm phải trọng tội, cũng như tội giết người, và bị người trong nước khinh bỉ chê cười lắm. Cũng là nhờ vì nước Nhựt hùng cường cho nên mới chống cự được với thuốc phiện, còn như ai yếu đuối, thì người Âu châu họ nhét vào cổ, lại còn khuyến khích cho là khác nữa. Chúng cơ là hồi cuối thế kỷ trước, người Hồng-mao đem thuốc phiện sang Tàu, bị tổng đốc Lương Quảng là Lâm tắc Từ đốt hết, mà sanh ra trận “Nha phiến chiến tra-

nh”, kết quả là nước Tàu thua, mà thuốc phiện đắc thắng...

✱

Anh ba của em lại kêu, nói rằng bữa sáng này xông “bót” của bồi, ăn cơm Annam, ba biểu như vậy. Chúng tôi năm ngày rày ăn cơm Tây hoài, cũng thèm những giai vị của mình lắm, cho nên hôm nay muốn ăn đổi bữa, luôn dịp để coi cho biết cái “bót” bồi ra làm sao.

Gọi là “bót” bồi là do tiếng Tây Poste des Boys, để riêng cho người mình và người Tàu ở. Nó coi như cái ổ chuột, trong lòng nó lớn hơn căn nhà của mình muốn ba chục ở đây một chút, mà chứa đến bốn năm chục người, lại ở dưới hầm tàu, cho nên hơi hám khó chịu, đồ đạc ngổn ngang, thật không vệ sinh một chút nào hết. Còn chỗ nằm của mấy

người... mạch-lô (thủy thủ) trong tàu, thì người ta thuật chuyện rằng khô ráo sạch sẽ, mỗi người một giường, coi tử tế lắm. Song người ta lại nói rằng chỗ ăn nằm của mình bây giờ như vậy là tự mình : trước kia họ cũng làm mỗi người nằm riêng một chỗ như Tây, song về sau có mấy ông Tàu xuống, mới xin phá đi, mà đóng ván kéo dài như ngày nay để nằm cho tiện. Cái nguyên nhơn mất vệ sanh là ở chỗ đó. Mấy ông Tàu thôi thì dơ dáy cầu thả hết hồn, lại bày mâm hút la liệt, như ở mấy tiệm Saigon vậy. Hồi hôm, hai ông Tây rủ nhau đi hút, chắc hẳn là xuống đây. Còn cái khu riêng cho người mình, thì coi ra cũng có ngăn nắp và sạch sẽ.

Người mình đi làm bồi tàu nhiều lắm, mà hầu hết là anh em người Bắc, có một vài người trong Nam mình, là một sự

rất hiếm có. Chuyển tàu tôi đi, có tới ba chục người mình làm. Nghe nói tàu nào cũng có, ít lắm là mười người, mà đường nào cũng có, cho tới những đường biển vượt Đại Tây dương qua Bắc Mỹ, cũng có người mình làm. Anh em đồng bào Bắc ta, vì kế sanh hoạt, thành ra chịu khó phiêu linh như vậy, thật là một điều hay. Người nấu cơm cho chúng tôi ăn bữa nay, là người nấu bếp riêng cho anh em làm bồi dưới tàu. Ta và người Tàu làm ở các tàu chạy biển, đều ăn theo đồ ăn của mình; tàu phát gạo và thịt, cho nấu riêng mà ăn với nhau. Nhờ có bữa ăn ấy, mà em biết rõ là cái tình cảnh của anh em bồi tàu của mình đáng thương lắm.

(Còn nữa)

## Nói chuyện nhà quê

(Thơ cho bạn)

Bạn Trần Thanh Nhàn

Sân tháng này tôi vẫn tiếp được báo Phụ Nữ Tân Văn của bạn gửi cho và trong mỗi số đều có thơ của bạn gửi cho tôi nói về chuyện thế giới và chuyện học bổng, tôi đọc đi đọc lại lấy làm cảm động vô cùng, biết lấy chi tạ lòng bạn, không quên chị em quê mùa ở nơi đồng ruộng.

Đương độ khí trời nóng bức, cây cỏ héo khô, ruộng vườn không có một giọt nước này, người đã vì thời tiết mà bức bối xót xa, cây cỏ cũng vì thế mà héo khô

ủ rủ. Thế mà khi tiếp được tờ Phụ-Nữ Tân-Văn mới ra đời, xem toàn tập thấy bài vở của các ông anh và các bà chị, lời văn tao nhã, ý tứ sâu xa, khiến cho tôi đương bức bối mà hóa ra tươi cười hơn hở. Mừng thay, vui thay, cảm tình lai láng, mà trông lại cây cỏ bỗng như cũng có xuân sắc như mình !

Rực rỡ thay cho Phụ nữ nhà Nam Việt, vẻ vang thay cho chị em ta, từ nay mà đi, có người hướng đạo rất xứng đáng là tờ Phụ-Nữ Tân-Văn.

Xem nội dung và tôn chỉ của báo mà biết được giá trị của báo đường nào. Báo Phụ-Nữ ra đời thật là nhằm thời phải thế lắm.

Hiện nay chị em ta cũng đua đòi văn minh tấn hóa, mà báo ấy ra đời để truyền bá tư tưởng và phổ thông tri thức ; lại lo

văn hồi thuần phong mỹ tục nước nhà là điều cần kíp hơn hết, thứ nhứt vào thời đại này là giữa lúc phần nhiều chị em ta đương bị dở dang trong hai đường Âu Á, thành ra làm nhiều việc khiến cho các nhà đạo đức phải đau lòng, mà cái nề nếp tốt đẹp từ xưa, đã gần tiêu tan đi hết. Vậy thời chúng ta nên thành tâm mà chúc cho báo Phụ-Nữ đăng thiên niên tràng thọ và bền giữ tôn chỉ cho đến cùng.

Về phần tôi, tôi xin hứa cùng bạn, từ nay mà đi, lúc nào mắc bận về việc đồng áng thì thôi, còn thời bao nhiêu thời khác, xin đem hết ra để đua đòi với bạn, cùng các chị em, hoặc có ý kiến gì hay về đạo đức học vấn, hoặc về thời sự tân văn, hoặc là về những việc nấu nướng may thêu, nói tóm lại là những điều gì có thể gọi là có ích cho chị em nước nhà, thì tôi xin hết lòng mà giúp vào một tay, xin bạn

vì tấm lòng thành của tôi mà giới thiệu  
giùm với bà Nguyễn đức Nhuận.

Kỳ này, vì mới có báo Phụ Nữ, nên  
chẳng nệ lời thô thiển, mà tỏ lời chúc  
mừng cho báo, còn về ý kiến gì, xin để kỳ  
khác, và cũng mong rằng khi tôi có gửi  
bài gì tới, thì bạn chữa sửa cho. Trước  
khi gát bút, tôi rất thành tâm mong mọi  
cho chị em mình biết nghĩa vụ là biết đọc  
báo Phụ Nữ Tân Văn.

Lê thị Huỳnh-Lan

Tiểu thuyết

## VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

Hồ Biểu Chánh

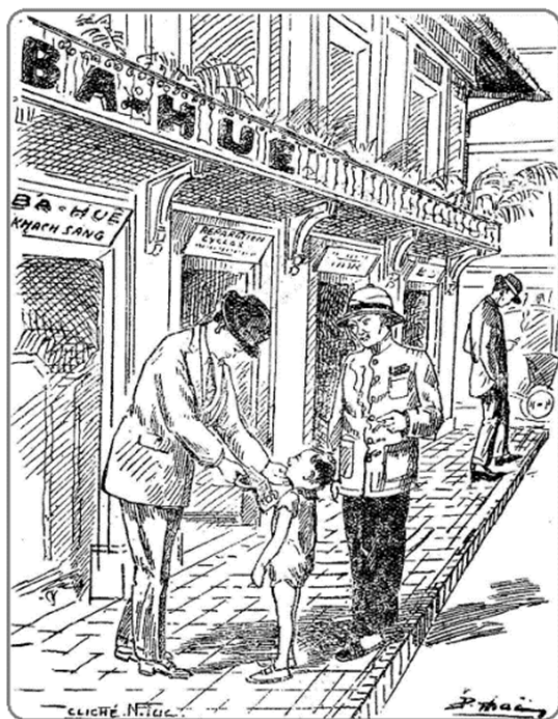
V

### KỂ TÌM CON, NGƯỜI THẤY CON

**L**ý chánh tâm có một cái nhà lầu ở đường Thuận Kiều ngoài Sài Gòn, số nhà 112. Hồi Chánh Tâm còn học tại trường Chasseloup – Laubat thì mẹ là bà Tổng Hiền mua cái nhà ấy mà ở với con gái thứ hai là Tố Nga. Mấy năm Chánh Tâm ghen lắm đuổi vợ hủi con thì bà Tổng Hiền buồn rầu con, mới dắt nhau trở về làng cũ dưới Láng Thè thuộc trong tỉnh Trà Vinh mà ở. Bà Tổng Hiền rầu phận con gái, lại rầu nỗi con dâu nên

bà nhuộm bệnh mà tỵ trần. Lê Phùng Xuân là chồng của Tổ Nga, tuy biết thằng Phùng Sanh là con của vợ đẻ là không phải là con của mình, nhưng vì chàng nhờn vợ chồng có hôn thú, hồi đẻ khai sanh mình là cha nên chàng nhận thằng nhỏ, rồi chùng bà Tổng Hiền chết, chàng thôi thúc Chánh Tâm phải quân phân gia tài. Chánh Tâm đương buồn rầu việc nhà, chàng không chịu nói tới tiền bạc. Phùng Xuân phát đơn mà kiện. Tòa giao cho quan Lục sự Trà Vinh làm thủ bộ mà gìn giữ gia tài của bà Tổng Hiền, coi thấu góp huê lợi đờn mần tang rồi sẽ chia gia tài cho Chánh Tâm một phần và cho con của Tổ Nga là Phùng Sanh một phần. Phùng Xuân kẻ vạch nên quan Lục sự mới cho mượn ruộng đất rồi cho mượn luôn cái nhà lầu ở đường Thuận Kiều đó nữa. Tại như vậy nên Chánh Tâm bây giờ lên tới Sài Gòn không chỗ ở phải đi

với Trọng Quý ra khách sạn Bá Huê Lầu mà ngủ đờ.



Hành lý dọn lên phòng rồi, thì Chánh Tâm nằm ngay trên giường mà khóc, Trọng Quý không kịp thay đồ, chàng lấy viết mực mà viết một bài đăng mượn nhứt trình rao. Chàng viết rồi mới đọc

lại cho Chánh Tâm nghe như vậy:

“Đêm mừng bốn rạng ngày mừng năm tháng 6 âm lịch, có một tên ăn trộm vào một cái nhà lầu ở đường Thuận Kiều, thuộc châu thành Chợ Lớn. Người chủ nhà bị xông thuốc mê cuồng trí, nên bắt được ăn trộm rồi mà lại bỗng một đứa con trai năm tuổi mà giao cho nó và cho thêm nó ba trăm đồng bạc nữa.

Bây giờ người chủ nhà không biết con ở đâu mà tìm nên để lời rao này nếu ai đem đứa nhỏ ấy cho chuộc, hoặc chỉ giùm chỗ ở thì chủ nhà sẽ thưởng hai ngàn đồng bạc. Ai muốn cho chuộc đứa nhỏ, hoặc đem tin giùm cho biết ở đâu, thì cứ do người này.

M. LỮ TRỌNG QUÍ

Bác vật ở Cần Thơ”.

Trọng Quý đọc rồi bèn hỏi rằng:

– Đặt lời rao như vậy được hôn?

– Được .

– Vậy thì cậu nằm đây mà nghỉ để tôi đi mượn nhứt trình rao liền. Tôi mượn hai tờ nhứt trình Việt ngữ với một tờ nhứt trình chữ Pháp rao luôn luôn hoài, cho đến chừng nào mình tìm được Chánh Hội mới thôi.

– Anh liệu thế nào xong thì anh cứ làm giùm cho tôi, chớ tôi cùn trí rồi, tôi không tính việc chi được hết!

Trọng Quý đi gần hai giờ đồng hồ rồi mới trở về khách sạn. Chàng bước vô phòng thấy Chánh Tâm nằm chèo queo trên giường, tay gác qua trán, mắt nhắm lim dim, chàng mới khuyên Chánh Tâm đi ăn cơm rồi nghỉ cho khỏe khoắn, đợi

sáng ngày sau sẽ dắt nhau đi tìm Chánh Hội.

Sáng bữa sau, hai anh em điểm tâm rồi mới dắt nhau ra đi. Chánh Tâm vừa bước ra khỏi cửa phòng thì gặp Lê Phùng Xuân đi với Phùng Sanh. Chánh Tâm với Phùng Xuân thấy nhau thì mừng hừng, nên đứng khựng lại mà ngó nhau.

Phùng Xuân tay thì nắm thẳng con, miệng thì chum chim cười và hỏi rằng:

– Cậu lên bao giờ đó, cậu Ba?

– Mới lên.

– Cậu lên chơi hay có việc gì?

– Lên chơi.

– Cậu ở nhà ngủ nầy hay sao?

– Ừ

- Chùng nào cậu về?
- Chưa thể chắc được.
- Hổm nay tôi tính đi xuống dưới  
đặng nói chuyện với cậu...

Chánh Tâm ngó lơ chỗ khác, ý không muốn nói chuyện nữa. Lúc ấy Trọng Quý khóa cửa phòng rồi. Chàng bước ra sau lưng Chánh Tâm, mà liếc mắt ngó Phùng Xuân và ngó Phùng Sanh.

Phùng Xuân đợi Chánh Tâm hỏi đặng có tỏ ý mình muốn xuống Láng Thé nói chuyện gì, té ra Chánh Tâm làm lơ, không thềm hỏi, túng thế chàng mới cúi mặt xuống đất, lấy mũi giày hất tàn thuốc và nói chậm rãi rằng: “Hổm nay tôi tính xuống dưới mà nói chuyện nhà với cậu. Bà già mất rồi, mình có hai anh em kiện thừa với nhau hoài, coi cũng kỳ.

Tôi muốn xin cậu thuận với nhau mà chia cho tôi chút ít đặng tôi nuôi con tôi. Nhưng cậu nói còn trong tang không nên chia gia tài, thôi thì mình thuận với nhau đặng nói với quan Lục sự chia lại lúa ruộng mùa tới đây mà xài đỡ. Tôi ngheo quá cậu Ba! Tôi kiếm chỗ làm chưa đặng, mấy tháng nay tôi ở đậu nhà anh em thiệt là bất tiện quá. Không có một đồng tiền đặng may quần áo cho thằng nhỏ bạn. Xin cậu thương giùm tôi”.

Trọng Quý nghe nói thì hiểu người này là Phùng Xuân chồng của Tố Nga, còn thằng nhỏ dắt theo đó là Phùng Sanh, con của mình. Chàng ngó Phùng Sanh trần trần, mà trong bụng chàng bồi hồi vô cùng.

Chánh Tâm đương rầu nỗi vợ con, mà gốc cái rầu ấy là tại Phùng Xuân gây ra chuyện, bởi vậy gặp Phùng Xuân thì

chàng đã không vui, mà chùng nghe Phùng Xuân nói chuyện chia gia tài nữa, thì chàng phát giận, nên nói xẵng rằng: “Anh cứ nói chuyện cực lòng cho tôi hoài. Tôi không có ngày giờ mà tính việc chi hết, Anh kiện rồi thì cứ để Tòa xử, tôi không muốn nghe chuyện đó nữa. Tôi giao cho thầy kiện lo, tôi không biết việc gì hết”.

Chánh Tâm nói dứt lời, liền kéo tay Trọng Quý mà biểu đi. Phùng Xuân dắt thằng nhỏ bước theo và nói rằng: “Cậu Ba, cậu có bạc cho tôi mượn đỡ vài chục đặng tôi mua bánh trái cho thằng nhỏ ăn”. Chánh Tâm làm lơ đi luôn. Trọng Quý tuy đi theo Chánh Tâm song cứ ngoái đầu lại mà ngó Phùng Xuân hoài. Chùng nghe Phùng Xuân than thở mượn bạc, thì chàng đứng lại mở bóp phoi lấy ra một tấm giấy hai chục rồi cúi xuống đưa

tới tay Phùng Sanh mà nói rằng: “Đây nè, cậu Ba cho cháu hai chục đồng bạc để dành mua bánh mà ăn”.

Phùng Sanh lấy bạc mà mắt ngó Trọng Quý và miệng chúm chím cười. Phùng Xuân cũng cười và nói với thằng nhỏ rằng: “Cám ơn thầy đi con”. Thằng nhỏ thỏ thẻ nói: “Cám ơn”. Trọng Quý mũi lòng quá nên cúi xuống ôm mặt thằng nhỏ mà hun mà vì chàng chảy nước mắt nên chừng buông nó ra thì gò má nó ướt rượt. Trọng Quý lại hỏi Phùng Xuân rằng:

- Nhà thầy ở chỗ nào?
- Tôi ở đậu với anh em, nay ở chỗ này, mai ở chỗ khác, không chắc ở chỗ nào?
- Cậu Ba giận thầy lắm, thầy nói

không được đâu. Không hại gì, tôi là anh em thiết của cậu, vậy thầy muốn việc gì thì xuống nhà bàn tính với tôi đây. Tôi sẽ liệu cho, không sao đâu.

– Thầy ở đâu?

– Tôi ở Cần Thơ.

– Trọng Quý lấy một tấm danh thiếp mà đưa cho Phùng Xuân, vói tay vỗ mặt Phùng Sanh một cái, rồi mới đi riết theo Chánh Tâm.

Chánh Tâm vì giận nên quên hết phải quấy, không thềm ngó ngang đến cháu của mình, mà cũng vì giận bỏ đi trước, không hay Trọng Quý cho Phùng Sanh tiền, không nghe Trọng Quý nói chuyện với Phùng Xuân. Chừng Trọng Quý đi theo kịp rồi, Chánh Tâm mới nói một cách buồn thảm rằng: “Con của chị

hai tôi đó”. Trọng Quý cúi mặt lặng thinh mà đi, day lại ngó chừng cha con Phùng Xuân hai ba lần thở ra mà nói rằng: “Thấy Phùng Xuân đê tiện quá! Tôi thấy con của tôi nó theo người như vậy thiệt tôi đau lòng không biết chừng nào. Tôi phải làm sao mà bắt nó về tôi nuôi, chớ để nó như vậy chắc nó phải hư”.

Hai người thùng thảng đi bộ vô chợ Bến Thành, mặt buồn xo, không nói chuyện, mà thấy bên nào cũng ngó hết thấy.

Trời cao lồng lộng, biển rộng mênh mông, chim thả bay rồi biết đâu mà tìm, cá thả lội rồi biết đâu mà bắt. Trọng Quý với Chánh Tâm đi khắp các nẻo đường ở Sài Gòn, khi đi chung với nhau, khi thì đi riêng, mỗi người một ngả, ban ngày thì đi, ban đêm thì lấy hình của Chánh Hội mà nhìn, nhưng mà Sài Gòn là chốn đô

thị biết thằng ăn trộm hôm nọ nó ở đâu mà hỏi thăm, có gặp Chánh Hội ở đâu mà nhìn mặt. Nhứt trình ẩn hành lời rao được mấy ngày rồi. Trọng Quý sức nhớ lật đật viết thư về Cần Thơ cho cô Năm Đào mà dặn, hễ có ai đến hỏi thăm về việc cho chuộc Chánh Hội thì phải cầm người ấy ở lại nhà rồi đánh dây thép cho chàng về. Đi tìm hết sức, mà đợi tin nhà cũng mồn hơi.

Từ lúc gặp Phùng Sanh rồi thì Trọng Quý có ý trông Phùng Xuân lại thăm Chánh Tâm nữa đặng chàng cố lập mưu mà mua phút Phùng Sanh cho khỏi đau lòng. Mà chàng trông hoài không thấy Phùng Xuân trở lại. Chàng muốn đi kiếm Phùng Xuân mà ngại vì Chánh Tâm tìm con không được nên không được gần vợ, bởi vậy Chánh Tâm buồn rầu, biếng ăn, mất ngủ, hình dạng ngày một thêm

ốm, tinh thần ngày một thêm suy, chàng không nỡ dẹp việc của Chánh Tâm mà lo việc của mình, nên chàng dần lòng mà chịu, quyết làm cho Chánh Tâm gặp con gần vợ được rồi, chàng sẽ lo bắt Phùng Sanh.

Có bữa Trọng Quý thấy Chánh Tâm buồn quá thì chàng lo, nên tuốt vô Chợ Lớn mà thăm Cẩm Vân. Chàng thuật cho Cẩm Vân nghe công phu của Chánh Tâm tìm kiếm Chánh Hội và chàng cũng tỏ cho Cẩm Vân nghe biết sự buồn rầu của Chánh Tâm ra thế nào, rồi năn nỉ xin Cẩm Vân tha lỗi cho chồng, đừng chồng vợ sum hiệp một nhà, đường ấy mới bớt buồn mà kiếm con được.

Cẩm Vân nghe chồng cực khổ, nghe chồng buồn rầu sanh bệnh, thì nàng mủi lòng nên nàng khóc, mà hể nói tới chuyện vợ chuyện chồng hòa hiệp thì nàng lắc

đầu nói rằng: “Không được. Nếu chồng tôi nó không tìm được con mà trả cho tôi, thì thế nào tôi quên cái ác của nó mà gán nó được”.

Trọng Quý nói đôi ba lần, mà lần nào cũng bị Cẩm Vân kháng cự hoài, bởi vậy chàng lấy làm bối rối hết sức, không biết chước gì mà giải nguy cho Chánh Tâm.

Chánh Tâm thần thơ đất Sài Gòn hơn hai tháng, đi khắp mấy nẻo đường trong châu thành rồi, còn đi leo qua cho tới Thị Nghè, Phú Nhuận, Khánh Hội, Trường Đua, ngày nào chàng cũng đi, chỗ nào chàng cũng tới, mà cũng không nghe tin tức, không thấy tâm dạng của Chánh Hội chút nào hết. Lật đặt gần tới ngày làm bá nhứt cho mẹ, nên Chánh Tâm phải tính trở về Láng Thè, chàng mới đi với Trọng Quý vô nhà Cẩm Vân, trước thăm, sau năn nỉ nàng tha lỗi nữa.

Cẩm Vân thiệt hết bệnh rồi, nhưng vì nàng quá buồn rầu nỗi chồng con, nên hình dạng, tánh tình, cho tới lời ăn tiếng nói, mỗi mỗi đều đổi khác xưa xa lắm. Nàng thấy mặt Chánh Tâm thì nàng buồn bực quạu quọ, không muốn nghe lời chàng nói, không muốn nói chuyện với chàng. Chánh Tâm khóc gần cạn nước mắt mà nàng cũng không động lòng.

Chừng nàng nghe Chánh Tâm xin nàng đừng giận nữa, để hòa hiệp với nhau mà lo tìm con, thì nàng trợn mắt đáp rằng: “Thầy còn nói việc vợ chồng với tôi nữa sao? Thầy mắng tôi là đồ đi, thì tôi còn mặt mũi nào mà ăn một mâm, nằm một mừng với thầy nữa được. Vậy chớ thầy không hiểu tôi cạo đầu đây là tôi nhứt định dứt tình chồng vợ với thầy rồi sao? Tôi xin thầy đừng mơ ước việc

chi nữa. Thấy hãy tìm con mà trả cho tôi. Tôi gặp được con rồi thì tôi tha lỗi cho thầy, mà tha lỗi thì không giận hờn mà thôi, chớ thương thầy như xưa chắc là không được!”.

Chánh Tâm nghe vợ nói hằn hòi rành rẽ như vậy thì chàng rùn chí thất kinh, ngồi lắc đầu nghẹn họng nói không được nữa. Cô Ba Hài với Trọng Quý thấy tình cảnh như vậy thì cảm động, nên hai người đều rưng rưng nước mắt.

Chánh Tâm khóc một hồi nữa rồi nói rằng: “Mẹ tôi với chị tôi đều chết hết. Còn con tôi mất tìm không đặng; vợ tôi nó cũng hết thương tôi. Thân tôi còn sống nữa mà làm gì!”. Trọng Quý nghe mấy lời than ấy thì đau đớn quá, chịu không được, bởi vậy chàng bỏ đi ra cửa mà đứng.

Chẳng hiểu Cẩm Vân vì động lòng thương hay là vì ý nào khác, mà nàng châu mày rồi đứng dậy đi lên lầu, và đi và nói rằng: “Thầy phải đi kiếm cho được con mà trả cho tôi; nếu kiếm chưa được thì đừng có léo hánh tới đây nữa, vì thầy tới thầy chọc cho tôi thêm giận chớ không có ích gì”.

Cô Ba Hài thấy Chánh Tâm ngồi khóc hoài, cô mới kiếm lời an ủi, cô xin Chánh Tâm phải bớt buồn, để trí thông thả mà lo tìm con, còn việc Cẩm Vân thì để cô khuyên giải giùm cho; một ngày cô nói vô một tiếng, có lẽ năm mười tháng hoặc một năm Cẩm Vân nguôi ngoai rồi nàng sẽ thương chàng lại.

Trọng Quý sợ Chánh Tâm sầu não quá rồi sanh bệnh nên chàng cũng theo an ủi. Chàng nói rằng: “Mợ ba còn đương giận nên mợ ba nói gắt gao như vậy, chớ

hể mình kiếm được Chánh Hội mình trả cho mợ, mợ ấy thấy con mợ mừng rồi mợ hết giận chớ gì mà lo. Xin cậu đừng có buồn. Tôi hứa tôi kiếm cho cậu thì tôi sẽ kiếm được. Tôi còn một phương nữa hay lắm. Để đợi ít ngày nữa coi nhứt trình rao mà thiệt không ra manh mối, thì tôi làm cách khác phải được. Cậu đừng lo, cậu về nhà nằm nghỉ cho khỏe trí, để tôi lãnh tôi làm cho”.

Chánh Tâm ngồi khóc hơn một giờ đồng hồ rồi mới gọi gấm vợ con cho cô Ba Hài và từ giã lên xe về Láng Thè với Trọng Quý

(Còn nữa)

## Phần nhì đồng

### Phải thuận với anh em

Những người ăn chung ở chung với mình, trừ cha mẹ ra thì anh em chị em là thân hơn hết. Và chẳng, anh em chị em, là người đồng cha đồng mẹ với mình, ở chung một nhà, ăn chung một mâm, nằm chung một chiếu, đồng vui đồng buồn, đồng sướng đồng cực với nhau; ví như nhánh lá của cội cây, tay chơn của thân thể ; chắc là không còn ai thân cho bằng anh em. Thường thấy con nít bốn năm tuổi, hễ nghe anh nó đi học hay là đi đâu, thì khóc rằng : “Anh tôi đi tôi biết chơi với ai !” Trong lúc các trò nên năm nên ba, chắc là cũng có lòng ấy. Đến khi khôn lớn nên người, phải biết thương mến anh em chị em, y như trong

lúc còn nhỏ, hễ lo thì lo chung, vui thì vui chung với nhau, phải xem đều lo đều vui của anh em chị em mình, cũng như đều lo đều vui của mình vậy ; hễ có vật chi thì xài chung với nhau, có của cải thì hưởng chung với nhau, phải biết các vật trong trời đất, chẳng có vật gì khó sắm và quý báu cho bằng anh em chị em ; nếu không nghĩ đến đều ấy, lấy một chuyện nhỏ mà tranh cạnh với nhau, làm cho cha mẹ buồn rầu, ấy có phải là bởi đều không thuận mà ra đều không thảo chăng ?

Bởi vậy, cho nên chữ Hiếu là thảo với cha mẹ chữ Đễ là thuận với anh em ; hai chữ ấy thường hay đi cặp với nhau, có thảo thì phải có thuận, nếu thảo cho mấy, mà không thuận với anh em, thì cũng ra người bất hiếu...

Mông-học Sơ-giai.

## Vài câu phong dao hay

### Ở đời

Đã sanh ra kiếp ở đời,

Trai thời trung, hiểu đôi vai cho tròn.

Gái thời trinh tịnh lòng son,

Sớm hôm gìn giữ kéo còn chút sai.

Trai lành, gái tốt ra người,

Khuyên con trong bấy nhiêu lời cho  
chuyên.

### Phải cần kiệm

Làm người cho biết tiện tần.

Đồ ăn thức mặc có ngần thì thôi.

Những người đói rách rạc rời,

Bởi phụ của trời làm chẳng nên ăn.







